



Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Nguyễn Thị Mỹ
Phó Trưởng ban
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Phạm Hữu Hải
Vũ Thị Thúy Nga
Vũ Thị Hồng Vinh
Lê Thị Vân
Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.000 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm
tại Công ty TNHH Thương mại Đông Nam

Giấy phép xuất bản

Số 09/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng
cấp ngày 22/12/2023.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2024.



Nhân sự mới

* Đồng chí Đặng Đức Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thôi giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Thành ủy Đà Lạt nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Đồng chí Trần Trung Hiếu, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thôi giữ chức Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Huyện ủy Đức Trọng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 7/2024

1. Tuyên truyền Kỷ niệm 70 năm Ngày ký Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam (21/7/1954-21/7/2024); 77 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2024); 95 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929- 28/7/2024); 94 năm Ngày Truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930-01/8/2024) và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

2. Tiếp tục tuyên truyền kết quả nổi bật của Hội nghị Trung ương 9 khóa XIII; chú trọng những chỉ đạo, định hướng trong bài phát biểu khai mạc, bế mạc Hội nghị Trung ương 9 của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

3. Tổ chức tuyên truyền kết quả Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xúc tiến đầu tư vào tỉnh; công bố Cảng hàng không Liên Khương là Cảng hàng không quốc tế; Hội nghị Hội đồng điều phối vùng Tây nguyên và công bố Quy hoạch Vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Tiếp tục tuyên truyền kết quả Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TU, ngày 15/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tuyên truyền Nghị quyết số 29-NQ/TU, ngày 24/5/2024 của Tỉnh ủy "Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI về điều chỉnh mục tiêu tại Nghị quyết số 26-NQ/TU, ngày 10/7/2023 của Tỉnh ủy về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh".

5. Đẩy mạnh tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và năm 2024 của đất nước, địa phương; kết quả nổi bật trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, sự quan tâm, hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền các cấp cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, vượt qua mọi thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Thường xuyên tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; công tác quản lý bảo vệ tài nguyên, khoáng sản; vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông...

6. Tăng cường tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kết quả công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh 6 tháng đầu năm 2024. Tuyên truyền hoạt động thông tin đối ngoại; công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; công tác đấu tranh chống âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch...

TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ

 KHUẤT MINH PHƯƠNG

Xây dựng Đảng về chính trị được đặt lên hàng đầu trong những mục tiêu xây dựng Đảng: Chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Tuy mỗi mục tiêu có những khía cạnh đặc trưng và cách thể hiện khác nhau, song những mục tiêu này có mối quan hệ mật thiết, gắn bó, tác động qua lại lẫn nhau.

Chính trị hiểu vắn tắt là toàn bộ tư tưởng, lý luận, tổ chức liên quan đến nhiệm vụ, nội dung, hình thức hoạt động của Đảng; liên quan đến cuộc đấu tranh giai cấp và sự nghiệp cách mạng nhằm khẳng định vai trò lãnh đạo của một Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, giải quyết mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam và quan hệ quốc tế.

Sở dĩ xây dựng Đảng về chính trị được đặt lên hàng đầu là bởi những nội dung thuộc chủ trương, đường lối, cương lĩnh của Đảng nhằm lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện mục tiêu xây dựng nước Việt Nam độc lập, tự chủ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng Đảng về chính trị tập trung ở đường lối chính trị đúng, bản lĩnh chính trị kiên



định, vững vàng và tác phong cư xử chính trị chuẩn mực, có văn hóa của cán bộ, đảng viên.

Đường lối chính trị đúng của Đảng trước hết phản ánh ở đường lối chung, kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, hiệu quả trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ một đường lối chính trị đúng thì những việc

khác mới đúng được. Đường lối chính trị đúng là một đường lối có chất lượng khoa học, cách mạng và nhân văn. Đường lối đó được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát, phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh, thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới; tôn trọng quy luật khách quan; phản ánh đầy đủ

khát vọng, lợi ích của quốc gia-dân tộc, vừa bảo đảm yêu cầu trước mắt vừa có tính chiến lược lâu dài.

Đánh giá công tác xây dựng Đảng, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: Trong những nhiệm kỳ qua, nhất là nhiệm kỳ Đại hội XII, công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng. Đảng ta luôn vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và không ngừng vận dụng sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định những nguyên tắc trong đổi mới và công tác xây dựng Đảng. Năng lực dự báo hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng ta được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện một số nghị quyết còn chậm, chưa quyết liệt, chưa hiệu quả. Thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số tổ chức đảng còn chưa nghiêm, thậm chí vi phạm.

Đại hội XIII xác định: Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Kế thừa Đại hội XII, Đại hội XIII tiếp tục khẳng định: “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đồng thời đã bổ sung: “Giữ vững bản chất

giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng”. Điều lệ Đảng hiện hành xác định: Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Đây là những nguyên tắc phải kiên định.

Đại hội XIII đã bổ sung, nhấn mạnh ba nhiệm vụ, giải pháp mới nhằm xây dựng Đảng về chính trị:

Thứ nhất, về bản lĩnh và năng lực dự báo. Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó lường, tác động đến nước ta, yêu cầu Đảng phải “Nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo và chất lượng công tác hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại”. Đây là yêu cầu rất cần thiết.

Thứ hai, về tổ chức thực hiện nghị quyết. Thực tế nhiều năm qua việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Đảng vẫn là khâu yếu, chưa được khắc phục; năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, nghị quyết còn hạn chế, năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ làm cho pháp luật, nghị quyết chưa


được thực hiện và hiệu quả thấp. Điều đó đòi hỏi phải “Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý, chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược”.

Thứ ba, về thực hành dân chủ. Đại hội XIII xác định: “Thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng”. Đây là nhiệm vụ, giải pháp rất quan trọng, là một vấn đề bản chất của Đảng ta. Những năm tới đòi hỏi phải thực hành tốt hơn dân chủ trong Đảng, nhưng phải gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Xây dựng Đảng về chính trị là một bộ phận quan trọng trong xây dựng văn hóa chính trị, văn hóa Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng không chỉ thể hiện ở đường lối và bản lĩnh chính trị của Đảng, mà còn thông qua tính chiến đấu của tổ chức đảng và tác phong cư xử chuẩn mực, có văn hóa của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là vai trò tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, tự phê bình và phê bình của người đứng đầu, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh nhằm củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chế độ.

K.M.P

ĐỂ CÓ CÁN BỘ TỐT CHO LÂM ĐỒNG PHÁT TRIỂN

 TRẦN TRUNG HIẾU

Tại buổi gặp mặt giữa lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp phó các ban của Tỉnh ủy, các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đồng chí Trưởng phòng cấp tỉnh vào cuối tháng 5/2024, đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thái Học đã đặt ra câu hỏi: “Phải làm gì để có cán bộ tốt cho tỉnh Lâm Đồng phát triển?”. Câu hỏi mở và chủ đề cũng mở để lãnh đạo tỉnh thành tâm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ này về công tác cán bộ của tỉnh.

Câu hỏi đặt ra không chỉ là chủ đề cho buổi gặp mặt, mà đó chính là sự trăn trở, lo lắng cho tỉnh nói chung trong tình hình Lâm Đồng gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Sự lo lắng và trăn trở của lãnh đạo tỉnh xuất phát từ 2 lí do. Thứ nhất, trong 5 tháng đầu năm 2024, nền kinh tế của tỉnh tăng trưởng chậm (2,97%), sản xuất, kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực có dấu hiệu chững lại, thu ngân sách nhà nước không đạt yêu cầu, giải ngân vốn đầu tư công rất chậm (12,8% kế hoạch), nhiều dự án, công trình trọng điểm của địa phương chậm tiến độ. Thứ hai, theo đánh giá của Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: “Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị, nhiều cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ còn những hạn chế, khuyết điểm, như: Năng lực công tác chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn tình trạng né tránh, sợ trách nhiệm, không dám làm; một số cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí, làm việc thiếu trách

nhiệm, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đặc biệt một số cán bộ lãnh đạo, quản lý thiếu gương mẫu, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, làm giảm sút niềm tin trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân”.

Cán bộ tốt là cán bộ như thế nào? Có nhiều tiêu chí để đánh giá một cán bộ là tốt, tập trung thể hiện trên 3 tiêu chí chính, đó là: Tốt về Phẩm cách đạo đức, hiểu theo nghĩa chung nhất là sự trong sáng, trung thực, tận tụy, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung, khiêm nhường, cầu thị, có tinh thần đoàn kết, thương yêu Nhân dân, đồng chí, đồng nghiệp. Tốt về Phẩm chất chính trị thể hiện ở lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; tuyệt đối trung thành với Đảng và Nhà nước, lợi ích của Nhân dân, quốc gia, dân tộc, tin tưởng vào mục tiêu, đường lối đổi mới của Đảng; đặt lợi ích của Đảng, của Nhân

dân lên trên hết, trước hết. Tốt về Năng lực chuyên môn, được thể hiện qua trình độ, vốn hiểu biết, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, khả năng tư duy sáng tạo, vận dụng linh hoạt trong thực tiễn, làm chủ được tri thức khoa học và có hiểu biết sâu, rộng về các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực thuộc chuyên môn của mình.

Quay trở lại câu hỏi: Phải làm gì để có cán bộ tốt cho Lâm Đồng phát triển?, thiết nghĩ cần quan tâm một số vấn đề trọng tâm sau:

Thứ nhất là, thực hiện tốt quy trình: Phát hiện - Đào tạo, bồi dưỡng - Sử dụng - Đánh giá cán bộ. Phát hiện là công việc của tổ chức và phát hiện của cá nhân các đồng chí lãnh đạo, hiệu quả nhất là phát hiện qua quá trình rèn luyện, công tác thực tiễn của cán bộ. Phát hiện phải bằng sự công tâm, minh bạch, không xen lẫn tình cảm cá nhân, “yêu-ghét” trong công tác cán bộ. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải chú trọng chất lượng, hiệu quả theo hướng “Thực học-Thực hành”, coi trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn,

nghiệp vụ với lý luận chính trị. Bố trí, sử dụng cán bộ đúng năng lực, sở trường công tác, “giao đúng người, đúng việc”. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, đánh giá đa chiều, liên tục và lượng hóa được kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, gắn với kết quả công tác của từng bộ phận, cơ quan, đơn vị; kiên quyết, kịp thời thay thế, điều chuyển cán bộ thiếu quyết liệt trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; tín nhiệm thấp, “dĩ hòa vi quý”, “kéo bè kéo cánh” gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ, có sai phạm, nhưng chưa đến mức bị kỷ luật; có dư luận cán bộ, đảng viên và đơn, thư phản ánh tiêu cực mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu.

Thứ hai là, mỗi cán bộ, đảng viên trên cương vị được giao có ý thức tích cực tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, giữ vững bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, không dao động trước khó khăn, kiên định với mục tiêu lý tưởng, con đường cách mạng của Đảng và dân tộc; đặt lợi ích của tập thể, của nhân dân lên trên hết, trước hết; có tinh thần cầu tiến bộ, ham học hỏi nâng cao trình độ, năng lực, phương pháp; không bảo thủ, gia trưởng, luôn lắng nghe ý kiến tham mưu, phê bình, góp ý của quần chúng nhân dân. Tinh thần, thái độ, tác phong làm việc của cán bộ cần thường trực sự đổi mới sáng tạo, quyết đoán, bút phá; đặc biệt, phải vượt qua được trạng thái tâm lý “sợ làm sai”, “sợ bị xử lý trách nhiệm”,

“sợ bị gánh hậu quả”, nhất là cán bộ giữ trọng trách ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thứ ba là, các quy định của Đảng về quản lý, rèn luyện cán bộ, đảng viên thì nhiều, chung quy lại vẫn cần tập trung triển khai thực hiện tốt Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, quy định về những điều đảng viên không được làm gắn với thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn

cần tránh” trong thực thi công vụ. Việc triển khai thực hiện phải hiệu quả, tránh hình thức, chiếu lệ, qua loa, đại khái.

Thứ tư là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; xử lý kiên quyết, nghiêm minh, kịp thời tổ chức đảng, đảng viên sai phạm theo đúng Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 6/7/2022, của Bộ Chính trị, “Về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm”. Tăng cường thanh tra công vụ và kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 5/9/2016, của Thủ tướng Chính phủ, “Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp”, Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019, của Thủ tướng Chính



Quang cảnh buổi gặp mặt giữa lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp phó các ban của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh vào ngày 31/5. Ảnh. Chính Thành

thành thắng lợi Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; trọng tâm là thực hiện tốt phương châm “3 điều cần làm”, “4 điều

phủ”, “Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc” và các văn

bản liên quan. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân thông qua cơ chế giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong việc thực hiện quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về kỷ luật, kỷ cương hành chính, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và những việc không được làm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

Thứ năm là, cụ thể hóa chủ trương, cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, không chỉ là trên giấy tờ, quy định của Đảng, Nhà nước mà phải bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn, nhằm giải quyết “điểm nghẽn”, “nút thắt” trong cơ chế, chính sách trong phạm vi của tỉnh, cần tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định, nhưng chưa hiệu quả, không còn phù hợp trên tất cả lĩnh vực, như công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an ninh, quốc phòng...

Khuyến khích cán bộ có tư duy đổi mới, sáng tạo, mạnh dạn đề xuất ý tưởng, quyết đoán trong hành động; dám đi đầu, đổi mới loại bỏ cái cũ lạc hậu; tháo gỡ, khơi thông “điểm nghẽn” để bứt phá, giải quyết “nút thắt”, vướng mắc, ách tắc trong thực tiễn; tạo được chuyển biến mạnh mẽ, mang lại hiệu quả cao trong

thực hiện chức trách, nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh, địa phương. Cấp ủy, chính quyền các cấp nghiên cứu, cụ thể hóa chủ trương khuyến khích cán bộ có tư duy đổi mới, sáng tạo, cách làm đột phá thành các quy chế, quy định và các văn bản khác, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị, tạo cơ sở pháp lý để động viên, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Trước hết, nghiên cứu, bổ sung, cập nhật nội dung khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung vào trong quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền để thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Khuyến khích cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, tổ chức thí điểm một số mô hình, cơ chế, nhất là tổ chức thí điểm giao và thực hiện việc đột phá, đổi mới đối với một số chức danh cán bộ theo thẩm quyền; trước mắt, tập trung vào những việc mới, việc khó, bức xúc tại địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác. Cách làm của một số đảng bộ trực thuộc Thành ủy Hà Nội trong thực hiện nội dung này rất đáng để Lâm Đồng học tập, đó là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ quận, bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội quận, trưởng các phòng, ban, ngành thuộc quận đăng ký đảm nhận chỉ đạo giải quyết hiệu quả 2 đến 3 nhiệm vụ khó khăn, phức tạp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm được giao hàng năm để Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, đánh giá.

Tại buổi gặp mặt nói trên, đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy đã khẳng định “Cam kết không để bất kỳ cán bộ nào vì năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung mà bị xử lý kỷ luật”. Cam kết chính trị này của người đứng đầu Đảng bộ tỉnh là sự động viên, khích lệ rất lớn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới với tinh thần “Nói đi đôi với làm, làm điều đúng vì lợi ích chung. Làm hết trách nhiệm và làm mang lại hiệu quả cao nhất”.

Vấn đề cuối cùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Khi thấy rõ phẩm chất, năng lực của cán bộ, thì phải tin tưởng và giao việc cho họ, bởi vì: “Nếu không tin cán bộ, sợ họ làm không được, rồi việc gì mình cũng nhúng vào. Kết quả thành chứng bao biện, công việc vẫn không xong. Cán bộ thì vợ vắn cả ngày, buồn rầu, nản chí”. Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị nên đặt niềm tin vào đội ngũ cán bộ của mình, tin tưởng rằng đội ngũ cán bộ các cấp trong tỉnh với năng lực, trình độ, bản lĩnh, kinh nghiệm sẽ phát huy tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo để gánh vác được nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, chuẩn bị tốt cho chặng đường phía trước với nhiều thách thức, khó khăn; xây dựng đội ngũ cán bộ tốt cho Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030.

T.T.H

HIỆP ĐỊNH GIÒNEVƠ 1954 MỘT MỐC SON LỊCH SỬ CỦA NỀN NGOẠI GIAO VIỆT NAM

 **VINH QUANG**

Cách đây 70 năm, ngày 21/7/1954, tại Giơnevơ (Thụy Sĩ), Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ của Nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược; là một mốc son lịch sử của ngoại giao cách mạng Việt Nam, mang đậm dấu ấn tư tưởng, phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh.

Ngay từ khi thực dân Pháp quay lại xâm lược Đông Dương, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương ngăn chặn chiến tranh, giải quyết các vấn đề bằng biện pháp hòa bình. Chính phủ Việt Nam đã ký với Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946. Thế nhưng, thực dân Pháp đã liên tiếp lần tới, đẩy mạnh chiến tranh, buộc Nhân dân Việt Nam phải đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc để bảo vệ nền độc lập tự do vừa giành được. Quân và dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, huy động mọi nguồn lực quyết tâm đánh thắng chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Cuối năm 1953, phối hợp với cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, Trung ương Đảng quyết định mở mặt trận đấu tranh ngoại giao.

Thế giới đầu những năm 1950, trong xu thế hòa hoãn, các nước lớn bắt đầu thỏa hiệp, muốn giải quyết các xung đột và chiến tranh bằng thương lượng hòa bình. Ngày 25/01/1954, Hội nghị Ngoại trưởng các nước Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp họp tại Béc-lin



Phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham dự Hội nghị Geneve về Đông Dương (1954) chụp ảnh chung tại Trụ sở phái đoàn ở Villa Cadre.

(Đức); ngày 18/2/1954, các bên thỏa thuận sẽ triệu tập Hội nghị quốc tế ở Giơnevơ (Thụy Sĩ) để giải quyết vấn đề Triều Tiên và lập lại hòa bình ở Đông Dương với sự ủng hộ của nhiều nước lớn.

Tại Pháp, từ tháng 10/1953, Quốc hội Pháp biểu quyết ủng hộ Chính phủ giải quyết chiến tranh bằng thương lượng, đàm phán trực tiếp với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhưng trên thế mạnh. Tuy nhiên, sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường Đông Dương, Chính phủ Pháp ngày càng lúng túng, phong trào

phản chiến ở Pháp dâng cao. Thủ tướng Pháp Laniel và Ngoại trưởng Bidault phải từ bỏ chủ trương thương lượng trên thế mạnh; nội bộ giới cầm quyền Pháp phân hóa sâu sắc.

Ngày 26/4/1954, Hội nghị Giơnevơ khai mạc và bàn về một giải pháp chính trị ở Triều Tiên. Đây cũng là thời điểm quân và dân ta chuẩn bị kết thúc thắng lợi đợt hai của Chiến dịch Điện Biên Phủ; quân Pháp ở Tập đoàn cứ điểm lâm vào tình thế nguy khốn. Tuy nhiên cho đến lúc này, các nước phương Tây vẫn chưa chấp nhận sự tham gia Hội nghị

của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 01/5/1954, Quân đội nhân dân Việt Nam mở đợt tấn công cuối cùng vào Điện Biên Phủ. Trước thất bại không thể cứu vãn, ngày 02/5/1954, Anh, Pháp, Mỹ thông báo qua Liên Xô chấp nhận sự có mặt chính thức của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị.

Ngày 07/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” toàn thắng. Một ngày sau, ngày 08/5/1954, Hội nghị bắt đầu thảo luận về vấn đề Đông Dương.

Trải qua 75 ngày đêm đàm phán với 31 phiên họp, trong đó có các phiên họp toàn thể, phiên họp cấp trưởng đoàn cùng nhiều cuộc tiếp xúc song phương và đa phương, Hiệp định Giơnevơ đã được ký kết vào ngày 21/7/1954.

Hiệp định Giơnevơ là văn bản pháp lý quốc tế quan trọng. Lần đầu tiên các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được các nước lớn công nhận tại một hội nghị đa phương. Pháp và các nước tham gia hội nghị “cam kết tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ”, “tuyệt đối không can thiệp vào công việc nội trị” của Việt Nam, Lào và Campuchia. Pháp buộc phải đình chỉ chiến sự và rút hoàn toàn quân đội khỏi lãnh thổ 3 nước Đông Dương.

Hiệp định Giơnevơ đã thể hiện bản lĩnh của nền ngoại giao Cách mạng Việt Nam. Lần đầu tiên tham gia vào một hội nghị đa phương trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, các nước lớn tham gia hội nghị đều có mục tiêu và lợi ích riêng nhưng đoàn đàm phán của ta đã phát huy chiến thắng trên chiến trường, phát huy sức mạnh chính nghĩa của dân tộc, kiên định về nguyên tắc nhưng mềm dẻo về sách lược để giành được những kết quả quan trọng trên bàn Hội nghị.

Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ đã kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của Nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, giải phóng miền Bắc nước ta, tạo điều kiện xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn, vững mạnh cho công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975.

Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vì hòa bình và độc lập dân tộc, mở đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới. Từ năm 1954 đến năm 1964, có tới 17 trong 22 thuộc địa của Pháp đã giành độc lập; riêng năm 1960 có tới 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.

Cùng với Hiệp định Sơ bộ 1946 và Hiệp định Paris 1973, Hiệp định Giơnevơ 1954 là một mốc son lịch sử của ngoại giao cách mạng Việt Nam, mang đậm dấu ấn tư tưởng, phong cách và nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh.


Nhìn lại bảy thập kỷ kể từ ngày ký Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, đặc biệt từ khi Đảng tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, đất nước ta đã đạt được những thắng lợi vẻ vang và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đến nay, quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên gấp nhiều lần; đời sống Nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai hiệu quả. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, chúng ta đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 193 quốc gia thành viên Liên hiệp quốc, có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện với 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo

an Liên hiệp quốc, có mạng lưới quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 nước. Việt Nam là thành viên tích cực, có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế lớn như Liên hiệp quốc, ASEAN, WTO, APEC, ASEM...; đã tham gia và đang đàm phán 19 hiệp định thương mại tự do, tạo nên một mạng lưới liên kết kinh tế rộng mở với khoảng 60 nền kinh tế trên thế giới.

Phát huy bài học kinh nghiệm từ việc ký kết Hiệp định Giơnevơ, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ra sức phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên các lĩnh vực; xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao Nhân dân. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, cần luôn luôn bình tĩnh, tỉnh táo nắm bắt thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”; giữ vững bài học trường tồn với nền ngoại giao Việt Nam mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam” vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

V.Q

NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ CÓ Ý NGHĨA THIÊNG LIÊNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

 LÊ VĂN (Tổng hợp)



Ngày 27/7 hàng năm trở thành ngày kỷ niệm thiêng liêng của cả dân tộc.

Bất cứ một dân tộc nào trên hành tinh này cũng đều có lòng yêu nước của họ. Lòng yêu nước đó tuy một phần là tình cảm rất tự nhiên, nhưng mặt khác quan trọng hơn, nó chính là sản phẩm của lịch sử, được hun đúc bởi chính lịch sử của dân tộc.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt

Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời chưa được bao lâu thì thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Với tinh thần “... *thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu chống lại thực dân Pháp xâm lược. Trong

những năm đầu của cuộc kháng chiến quyết liệt chống thực dân Pháp, nhiều đồng bào, chiến sỹ đã ngã xuống, hy sinh một phần xương máu trên các chiến trường. Với truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, Đảng, Chính phủ, Bác Hồ và nhân dân ta đã dành tất cả tình thương yêu cho các chiến sỹ và đồng bào đã vì độc

lập, tự do của Tổ quốc mà bị thương hoặc hy sinh.

Đầu năm 1946, Hội giúp binh sĩ bị nạn ra đời ở Thuận Hóa (Thuộc khu Bình Trị Thiên), rồi đến Hà Nội và một số địa phương khác. Sau đó ít lâu được đổi thành Hội giúp binh sĩ bị thương. Ở Trung ương có Tổng Hội giúp binh sĩ bị nạn; Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu là Chủ tịch danh dự của Tổng Hội.

Ngày 28/5/1946, Hội giúp binh sĩ bị nạn tổ chức một cuộc nói chuyện quan trọng tại Nhà hát Lớn Hà Nội để kêu gọi mọi người gia nhập Hội và hăng hái giúp đỡ các chiến sĩ bị thương. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự.

Ngày 17/11/1946, cũng tại Nhà hát Lớn Hà Nội, Hội Liên Hiệp Quốc dân Việt Nam đã tổ chức lễ xung phong “Mùa đông binh sĩ”, mở đầu cuộc vận động “Mùa đông binh sĩ” trong cả nước để giúp chiến sĩ trong mùa đông giá rét. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự buổi lễ và Người đã cởi chiếc áo đang mặc để tặng binh sĩ.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ngày 19/12/1946, theo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng dậy kháng chiến với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Số người bị thương, số người hy sinh trong chiến đấu tăng lên, đời sống của chiến sĩ, nhất là những chiến sĩ bị thương gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Trước tình hình trên, Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra nhiều quyết định với những chính sách quan trọng về công tác thương binh, liệt sĩ, góp phần ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho thương binh, gia đình liệt sĩ.

Ngày 16/02/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức ký Sắc lệnh số 20/SL, quy định chế

độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất tử sĩ. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh, liệt sĩ đối với công cuộc kháng chiến, kiến quốc của đất nước ta.

Tháng 6/1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Hội phụ nữ Cứu quốc, Trung ương Đoàn thanh niên Cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia Việt Nam, Nha Thông tin Tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ (Thái Nguyên) để bàn về công tác thương binh, liệt sĩ và thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch chọn một ngày nào đó làm ngày Thương binh Liệt sĩ. Tại cuộc họp này các đại biểu đã nhất trí chọn ngày 27 tháng 7 là ngày “Thương binh toàn quốc”. Đến ngày 27/7/1947, ngày Thương binh tử sĩ đầu tiên được tổ chức ở Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc mít tinh có khoảng 2000 người tham gia thể hiện tinh thần tôn vinh, biết ơn sự hi sinh vì đất nước của thương binh, tử sĩ. Từ đó hàng năm cứ vào dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều gửi thư, quà thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người phải biết ơn và hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Đặc biệt, từ sau Chiến thắng Điện Biên Phủ, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh càng quan tâm hơn đến công tác thương binh, liệt sĩ.

Từ tháng 7/1955, Đảng và Nhà nước ta quyết định đổi “Ngày Thương binh toàn quốc” thành “Ngày Thương binh, Liệt sĩ” để ghi nhận những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sĩ cả nước cho chiến thắng vẻ vang của toàn dân tộc.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, theo Chỉ thị 223/CT-TW ngày 8/7/1975 của Ban Bí thư Trung

ương Đảng, từ năm 1975, ngày 27 tháng 7 hằng năm chính thức trở thành “Ngày Thương binh, Liệt sĩ” của cả nước. Quy định và tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh Liệt sĩ có ý nghĩa lịch sử, chính trị, xã hội sâu sắc. Đó là lòng quý trọng và biết ơn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với những người đã hi sinh, cống hiến vì độc lập, tự do và thống nhất của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Đồng thời qua đó phát huy tinh thần yêu nước, củng cố và bồi đắp niềm tin vào sự nghiệp cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Tôn vinh các anh hùng, liệt sĩ, thương binh và người có công, khẳng định sự cống hiến, hy sinh của họ cho độc lập, tự do của dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân là vô giá là sự thể hiện tinh thần và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” cao đẹp của dân tộc ta.

Ngày thương binh, liệt sĩ 27/7 hằng năm đã trở thành một ngày toàn dân tưởng nhớ, tri ân những người có công với nước. Đảng và Nhà nước đã có những chính sách ưu đãi về cả vật chất lẫn tinh thần đối với người có công cũng như gia đình và con em của họ. Nhưng tưởng nhớ, tri ân với người có công với nước không chỉ một ngày, một đợt, một lễ kỷ niệm mà cần hơn là những việc làm thiết thực, thường xuyên để giúp gia đình con em những người đã hi sinh, mang thương tật với bớt khó khăn trong cuộc sống. Phải coi ngày 27/7 hằng năm là ngày lễ tri ân những người có công với nước, ngày mà những người còn sống mãi mãi không được quên. Ngày 27/7-một ngày thiêng liêng mà không phải đất nước nào cũng có!

L.V

XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM TRỞ THÀNH TRUNG TÂM ĐOÀN KẾT CÔNG NHÂN, NGƯỜI LAO ĐỘNG



HOÀNG KHÔI

Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân, người lao động do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho công nhân, người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, người lao động.

Trong bối cảnh nước ta đang thực hiện nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và hội nhập quốc tế thì vai trò của tổ chức Công đoàn ngày càng trở nên quan trọng. Lực lượng lao động và các thành phần kinh tế ngày càng đa dạng, phong phú, điều này đòi hỏi quan hệ của Đảng với giai cấp công nhân thông qua tổ chức Công đoàn luôn phải được coi trọng. Công đoàn Việt Nam xứng đáng là tổ chức đại diện lớn nhất, trung tâm

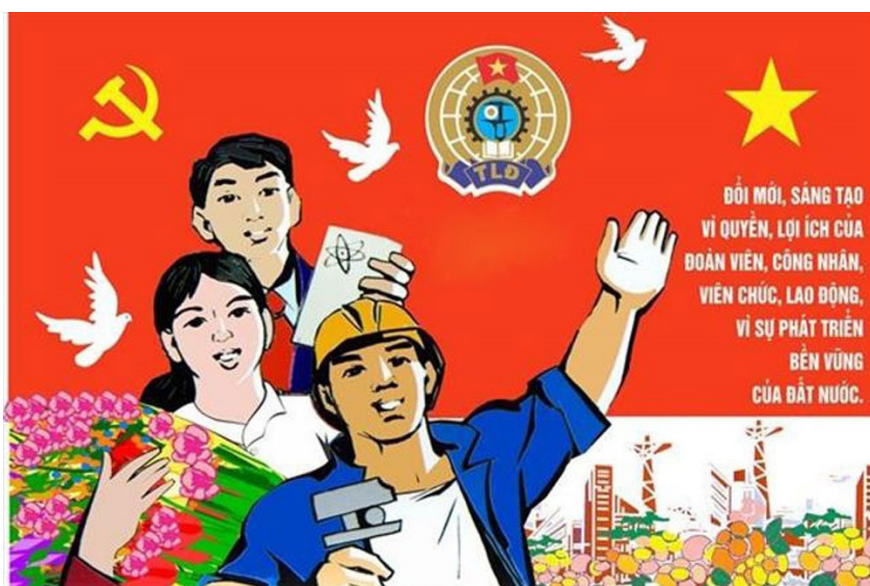
tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân và người lao động.

Tại Moskva (Liên Xô), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tham gia Đại hội III “Quốc tế công hội đỏ” - Người là đại biểu duy nhất cho giai cấp công nhân thuộc địa và đọc bản tham luận chính thức trong phiên họp thứ 15 ngày 21/7/1924. Người kêu gọi: “...tổ chức công nhân cách mạng Pháp phải tích cực giúp đỡ chúng tôi trong cuộc đấu tranh giải phóng của chúng tôi”. Đây

là tiếng nói chính thức đầu tiên của một đại biểu của phong trào công nhân và Công đoàn nước ta trên diễn đàn quốc tế.

Ngày 28/7/1929, tổ chức Công đoàn Việt Nam ra đời, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với quá trình đấu tranh, phát triển của phong trào công nhân Việt Nam; là hạt nhân vận động, tập hợp giai cấp công nhân đi dưới ngọn cờ cách mạng vinh quang của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trải qua 95 năm hình thành và phát triển, công cuộc đổi mới của đất nước gần 40 năm qua, Công đoàn Việt Nam đã trưởng thành về mọi mặt, có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh.

Sau khi Công đoàn Việt Nam ra đời, ngày 14/8/1929 thành lập Báo Lao Động và ngày 1/10/1929 Tạp chí Công hội Đỏ xuất bản số đầu tiên (tiền thân của Tạp chí Lao động và Công đoàn) - báo chí của giai cấp công nhân và lao động Việt Nam, cơ



quan ngôn luận của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đây là tờ báo tồn tại lâu nhất trong nền báo chí cách mạng Việt Nam, là tấm gương phản ánh sinh động, phong phú lịch sử phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn trong dòng chảy hùng vĩ của cách mạng Việt Nam qua 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày 18/12/1980, Quốc hội khóa VI đã thông qua Hiến pháp trong đó khẳng định “Tổng Công đoàn Việt Nam là tổ chức quần chúng rộng lớn nhất của giai cấp công nhân Việt Nam, là trường học chủ nghĩa cộng sản, trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước”.

Đại hội lần thứ VI Công đoàn Việt Nam năm 1988 là Đại hội đầu tiên thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phù hợp với yêu cầu tập hợp công nhân, người lao động thuộc các thành phần kinh tế, phù hợp với yêu cầu mở rộng đối tượng và phạm vi hoạt động của Công đoàn trong tình hình mới. Đại hội cũng đã quyết định đổi tên thành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Ngày 24/02/2012, Ban Chấp hành trung ương Đảng đã ra Thông báo số 77-TB/TW về việc đồng ý chủ trương lấy Tháng 5 hằng năm là “Tháng Công nhân”. Tháng 5/2012 trở thành “Tháng Công nhân” đầu tiên được thực hiện với mục tiêu chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, người lao động, tiến tới xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Ngày 12/6/2021, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW về đổi mới tổ chức và

hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, Nghị quyết nhấn mạnh: “Xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, có năng lực thích ứng và giải quyết các vấn đề đặt ra, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới; là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng, Nhà nước; làm tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân, người lao động; xứng đáng là tổ chức đại diện lớn nhất, trung tâm tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân, người lao động cả nước; góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước”.

Công đoàn Việt Nam không chỉ trực tiếp thương lượng, đối thoại với chủ sử dụng lao động mà còn đại diện cho người lao động kiến nghị với các cơ quan nhà nước cải thiện điều kiện lao động, đời sống, thu nhập của người lao động thông qua các hoạt động tham gia xây dựng, phản biện chính sách, pháp luật và tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách pháp luật đối với công nhân, người lao động.

Bên cạnh đó, Công đoàn Việt Nam còn tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội theo hiến định như: Tham gia xây dựng chiến lược tạo việc làm và điều kiện làm việc cho công nhân lao động; an toàn, vệ sinh lao động; tham gia xây dựng, hoàn thiện các chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến người lao

động về tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi xã hội... Công đoàn Việt Nam càng có cơ hội bình đẳng hơn trong quan hệ với các bên trong các đàm phán về các quyền và lợi ích của công nhân, người lao động.

Đặc biệt, trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng, nhất là khi Việt Nam thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, tổ chức tốt, tận dụng các lợi thế, khắc phục các hạn chế, khó khăn, người lao động thêm nhiều cơ hội có việc làm bền vững, cơ hội tăng thu nhập, góp phần phát triển giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam lớn mạnh; có năng lực thích ứng và giải quyết các vấn đề đặt ra, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của một tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho công nhân, người lao động trong tình hình mới, hài hòa lợi ích giữa công nhân, người lao động và doanh nghiệp; các hoạt động Công đoàn bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng, phù hợp với tình hình chính trị đất nước, yêu cầu hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu đổi mới, bảo đảm các điều kiện cần thiết, phát huy vai trò trách nhiệm của tổ chức Công đoàn trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, yêu cầu xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, hiện đại.

Với những kết quả đạt được, Công đoàn Việt Nam đã gây dựng được lòng tin, tạo được vị thế, khẳng định được sức mạnh, thực sự là trung tâm tập hợp, đoàn kết công nhân và người lao động cả nước.

H.K

Vai trò của báo chí **TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**



THANH DƯƠNG HỒNG

Sự ra đời và vai trò của Báo chí cách mạng Việt Nam

Những năm đầu thế kỷ XX, ở Việt Nam đã ra đời các tờ báo ở Sài Gòn, Hà Nội và một vài địa phương khác, tập hợp nhiều nhà văn, nhà báo, nhà trí thức tham gia, nhưng mỗi tờ báo có các khuynh hướng chính trị khác nhau.

Trong hành trình 30 năm đi tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh ngoài một chiến sĩ cách mạng lỗi lạc, Người còn là một nhà báo với nhiều phẩm báo chí xuất sắc đăng trên nhiều tờ báo nước ngoài. Đầu năm 1925, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bí mật đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Bác đã thành lập và cho ra mắt Báo “Thanh niên”, phát hành số đầu tiên ngày 21/6/1925, chính thức đặt nền móng cho Báo chí cách mạng Việt Nam.

Từ khi ra đời và phát triển, Báo chí cách mạng Việt Nam đã thực hiện đúng tôn chỉ mục đích là cơ quan ngôn luận chính thống tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với Nhân dân trong suốt quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

99 năm qua, Báo chí cách mạng Việt Nam không ngừng lớn mạnh và hoàn thành xuất sắc sứ mệnh trên “mặt trận tư tưởng - văn hóa”. Đến nay, cả nước có 127 cơ quan báo; 670 cơ quan tạp chí; 72 cơ quan đài phát thanh, truyền hình; có khoảng 41.000 người đang hoạt động trong lĩnh vực báo chí, 19.356 trường hợp được cấp thẻ nhà báo. Các cơ quan báo chí đều được trang bị cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ nhà báo “tâm sáng, lòng trong, bút sắc” hàng ngày, hàng giờ chuyển tải thông tin trong nước và thời sự quốc tế một cách khách quan, trung thực, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về thông tin cho người dân. Báo chí còn là diễn đàn, thực hiện tốt chức năng phản biện xã hội, tham gia có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Báo chí trở thành “cầu nối” giữa Đảng với Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội.

Báo chí còn đấu tranh mạnh mẽ những tư tưởng sai trái,

thù địch, phát hiện, phê phán, lên án cái xấu, tiêu cực, nhất là luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động đã và đang lu loa rằng: Ở Việt Nam không có tự do báo chí, báo chí Việt Nam hoạt động theo “lề” mà Đảng đã vạch ra; chúng dựng ra cái gọi “Báo lề phải”, “Báo lề trái” để xuyên tạc, chống phá nền Báo chí cách mạng Việt Nam.

Hoạt động của báo chí, quyền tự do báo chí đã được hiến định trong Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (từ Bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946 cho đến Hiến pháp sửa đổi, bổ sung năm 2013); quy định trong Luật Báo chí năm 1989 (sửa đổi, bổ sung năm 1999 và năm 2016) và các văn bản pháp luật có liên quan...

Bên cạnh đó, báo chí cũng đã phát hiện, tôn vinh gương người tốt, việc tốt trong đời sống xã hội; làm lan tỏa giá trị tốt đẹp, tạo năng lượng tích cực và tinh thần cố gắng nhằm phát huy sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam, hướng đến thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tạp chí văn nghệ trong hệ thống Báo chí cách mạng Việt Nam

Trong hệ thống Báo chí cách mạng Việt Nam, tạp chí được xác định là tờ báo (báo viết). Tạp chí có chức năng thu thập, xử lý và đưa thông tin trên các lĩnh vực của đời sống: Kinh tế, văn hóa, xã hội... nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin của Nhân dân, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đất nước. Song, về nội dung và đối tượng phục

nghiệp vụ; chức năng thông tin lý luận và nghiên cứu khoa học.

So với cơ quan báo, đài, cơ quan tạp chí đồng nhất. Ngoài các tạp chí chuyên ngành, nghiên cứu khoa học, hiện nay trong cả nước có nhiều tạp chí các chuyên ngành thuộc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) Việt Nam và 63 cơ quan tạp chí VHNT địa phương. Tạp chí VHNT các tỉnh, thành đã được Chính phủ phê duyệt là cơ quan báo chí ở địa phương.



Các ấn phẩm báo chí chính thống của Nhà nước Việt Nam.

vụ, giữa báo và tạp chí có sự khác nhau. Tạp chí là cơ quan lý luận, học thuật, khoa học chủ yếu đi sâu nghiên cứu, hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ về một lĩnh vực thuộc phạm vi ngành, địa phương. Định kỳ phát hành của tạp chí thường dài hơn định kỳ phát hành báo chí; nội dung tạp chí có nhiều chuyên mục. Có thể phân tạp chí thành hai loại chủ yếu: Tạp chí thông tin ngôn luận và tạp chí chuyên ngành

Tạp chí VHNT góp phần phát triển báo chí, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và nhu cầu thưởng thức của văn nghệ sĩ và Nhân dân. Với đặc thù riêng, tạp chí VHNT hướng đến các giá trị Chân - Thiện - Mỹ, tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bồi dưỡng tâm hồn con người cao đẹp; ca ngợi, tôn vinh cái đẹp, nhân văn; lên án, phê phán cái xấu, cái ác, tiêu cực xã hội.

Bởi vậy, tác phẩm VHNT là sản phẩm của cảm xúc, được tiếp nhận, tích lũy và được “nào nặn” qua “lăng kính” tâm hồn, tư tưởng của người nghệ sĩ. Tác phẩm VHNT dễ đi vào lòng người và “động” lại lâu hơn so với báo chí. Điều này, đòi hỏi mỗi văn nghệ sĩ bên cạnh kiến thức, sự am hiểu các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... cần phải có vốn sống, bản lĩnh và trải nghiệm.

Hiện nay, trước sự phát triển của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư; sự bùng nổ công nghệ thông tin, nhất là sự phát triển khó kiểm soát của mạng xã hội, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho nhà báo và văn nghệ sĩ khai thác tư liệu, phục vụ sáng tác; song, cũng đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Cơ bản, là phải giữ cho được bản lĩnh của người cầm bút trước những thông tin đa chiều, tốt - xấu lẫn lộn; phải thực hiện cho được “tâm sáng, lòng trong, bút sắc” và các giá trị Chân - Thiện - Mỹ trong hoạt động báo chí và VHNT.

Hội VHNT Lâm Đồng hiện có 255 hội viên, đã và đang đóng góp cho sự nghiệp phát triển báo chí bằng loại hình VHNT, làm báo bằng văn chương nghệ thuật. Tạp chí Lang Bìa cơ quan báo chí, diễn đàn để văn nghệ sĩ công bố, giới thiệu tác phẩm phục vụ sự phát triển VHNT và báo chí trước thềm 50 nền VHNT Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất và hướng đến 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam...

T.D.H

Lâm Đồng

LUÔN ĐẢM BẢO QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN

 BAN CHỈ ĐẠO VỀ NHÂN QUYỀN TỈNH LÂM ĐỒNG

Thời gian gần đây, Bộ Ngoại giao Mỹ liên tục đưa ra hàng loạt vấn đề, hiện tượng vô căn cứ, thiếu khách quan, rồi quy chụp bản chất Nhà nước Việt Nam không tôn trọng quyền tự do ngôn luận, tự do internet bằng việc đưa ra các vụ việc tại một số tỉnh, thành phố trên cả nước trong đó có tỉnh Lâm Đồng. Sử dụng thuật ngữ biện, đánh tráo khái niệm về bản chất của số đối tượng chống đối, phản động trong và ngoài nước, các tổ chức phản động để cố tình đánh lạc hướng người đọc, người nghe khiến họ lầm tưởng về mức độ tin cậy của cái gọi là “báo cáo thường niên về tình hình nhân quyền thế giới”. Đây là việc làm không mới, song lại ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, nỗ lực của Việt Nam trong đảm bảo quyền con người.

Trong nhiều năm qua, Bộ Ngoại giao Mỹ đã liên tục và bền bỉ ra sức công bố báo cáo thường niên về tình hình nhân quyền thế giới, đặc biệt cơ quan này đã đưa ra nhiều chỉ trích với mức độ gay gắt và nghiêm trọng rằng Việt Nam không tôn trọng quyền tự do ngôn luận của “những nhà hoạt động chính trị”. Gần đây nhất, ngày 23/4/2024, trong báo cáo thường niên về tình hình nhân quyền thế giới năm 2023, cơ quan này một lần nữa cáo buộc Việt Nam “vi phạm” nhân quyền vì hạn chế nghiêm trọng quyền tự do biểu đạt và tự do internet của những “cá nhân hoạt động chính trị” của nhiều địa phương; trong đó, có đề cập đến một số trường hợp trên địa

bàn tỉnh Lâm Đồng như Dương Tuấn Ngọc (Lâm Hà): Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử về tội “Làm, tàng trữ phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam” 07 năm tù giam và 03 năm quản chế sau khi mãn hạn tù.

Đây là lần thứ 48 liên tiếp cơ quan này đưa Việt Nam vào danh sách các nước “vi phạm” nhân quyền, trong đó có “vi phạm” quyền tự do ngôn luận, tự do internet dựa trên hiểu biết hạn hẹp của Bộ Ngoại giao Mỹ và coi lợi ích của Mỹ trong việc theo đuổi chủ nghĩa bá quyền toàn cầu như một thước đo.

Ngay sau khi Bộ Ngoại giao Mỹ ra thông báo thường

niên về tình hình nhân quyền thế giới năm 2023, tại phiên họp thường kỳ của Bộ Ngoại giao, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng đã đưa ra quan điểm sắc bén rằng: “Báo cáo Nhân quyền thường niên của Bộ Ngoại giao Mỹ mặc dù đã phản ánh các thành tựu và bước tiến của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền con người, nhưng rất tiếc vẫn tiếp tục đưa ra một số nhận định không khách quan dựa trên những thông tin không chính xác về tình hình thực tế của Việt Nam”.

Thật vậy, sau 25 năm hiện hữu tại Việt Nam, internet và mạng xã hội đã trở thành những phương tiện hữu ích không thể thiếu trong mọi lĩnh vực đời sống

từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội. Tại Lâm Đồng, Internet và hệ thống hạ tầng băng rộng, viễn thông được phủ sóng khắp 100% các huyện, thành phố và thôn, buôn, tổ dân phố; 131/142 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh, tỷ lệ phủ sóng 75% khu dân cư. Địa bàn tỉnh hiện có 03 cơ quan báo chí địa phương và 01 đặc san, 09 cơ quan thường trú, văn phòng đại diện báo chí. Đặc biệt, với đặc điểm địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống (chiếm 25,7% dân số toàn tỉnh), hàng tuần, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng thường xuyên phát sóng chuyên mục tiếng K'ho và tiếng Chu Ru. Sự phát triển của cổng dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, việc mua hàng trực tuyến, học online và khám chữa bệnh từ xa đang dần phổ biến.

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 4674/QĐ-TTg ngày 25/4/2019 về tích hợp các chính sách cụ thể hỗ trợ thông tin, tuyên truyền cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, những năm qua UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương có liên quan quan tâm, đào tạo nguồn nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ việc tiếp cận thông tin của Nhân dân, đặc biệt là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hệ thống thông tin liên lạc thông qua mạng điện thoại di động được phủ sóng băng rộng 4G phục vụ nhu cầu liên lạc và tiếp cận thông tin của người dân. Mọi người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đều có thể tự do bày tỏ, chia sẻ thông tin, quan điểm cá nhân, lối sống, trao đổi làm



Quang cảnh Hội nghị giao ban và cung cấp thông tin báo chí tháng 6/2024.

việc hoặc sáng tạo nội dung số tạo ra thu nhập thông qua internet, mạng xã hội không kể thời gian, không gian.

Với mục đích không ai bị bỏ lại phía sau, thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng để thông tin đến tận các thôn, buôn về chủ trương, chính sách của chính quyền các cấp trong việc đề nghị cấp căn cước công dân cho các hộ đồng bào người H'Mông di cư tự do tại một số huyện trên địa bàn tỉnh cũng như thông tin đầy đủ về việc tỉnh Lâm Đồng triển khai thực hiện dự án hồ chứa nước Ta Hoét, tại huyện Đức Trọng. Đây là những minh chứng sống động mà chính quyền Lâm Đồng luôn tôn trọng và bảo vệ quyền con người như quyền tự do ngôn luận, tự do tiếp cận thông tin của người dân. Phải thừa nhận rằng, tự do là quyền của con người, nhưng đó không phải là sự tự do vô lối, tùy tiện, mà phải được đặt trong tổng hòa các mối quan hệ đạo đức, xã hội, phải tuân theo những quy tắc ứng xử chung.

Sự phát triển mạnh mẽ của Internet tại Việt Nam nói chung và Lâm Đồng nói riêng chính là sự khẳng định chắc chắn và

bác bỏ thẳng thắn những nhận xét vô căn cứ của Bộ Ngoại giao Mỹ rằng Việt Nam không có tự do ngôn luận, không có tự do internet. Việc Bộ Ngoại giao Mỹ lu loa đưa ra những phán xét, cáo buộc vô lý về tình hình nhân quyền tại Việt Nam với những gam màu xám xịt cho thấy sự thiếu thiện chí của một đất nước nhân danh “nhân quyền” - vì sự phát triển của con người.

Có thể khẳng định, quan tâm tạo điều kiện thực hiện đảm bảo quyền con người trong đó có tự do ngôn luận, tự do internet, tự do tiếp cận thông tin đến từng người dân là mục tiêu xuyên suốt trong các chủ trương, chính sách, các chương trình hành động của Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp tỉnh Lâm Đồng thời gian qua. Và dĩ nhiên cái gọi là “báo cáo thường niên về tình hình nhân quyền thế giới” hàng năm của Bộ Ngoại giao Mỹ chính là hình thức mượn cớ đứng lên bảo vệ nhân quyền để lan truyền những thông tin sai lệch làm nhiễu loạn thông tin, kích động tư tưởng, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam.

B.C.Đ.N.Q



TÌM HIỂU CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024

(TIẾP THEO)

3. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có niềm tin chắc chắn và khát vọng mãnh liệt về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, kết hợp nội lực và ngoại lực để phát triển đất nước ta ngày càng “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trên những nội dung cốt lõi sau đây:

Thứ nhất, khát vọng cháy bỏng về xây dựng đất nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh; Nhân dân có cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc.

Độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào là niềm tin mãnh liệt, là khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định: “*Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*”. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” đã trở thành lẽ sống của dân tộc Việt Nam và chân lý của thời đại. Đồng thời, Người chỉ rõ: Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do,

của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ; “*nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì*”. Người có niềm tin tuyệt đối vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và mong muốn: Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

Trước lúc đi xa, lời căn dặn Người để lại trong bản Di chúc cũng thể hiện khát vọng tột bậc: “*Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*”. Cuộc đời hoạt động, lãnh đạo đất nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ có một mục đích duy nhất là hy sinh phấn đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân đồng bào.

Thứ hai, xây dựng nền kinh tế vững chắc, phát huy nội lực để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc, có kế hoạch thực hiện rõ ràng, với sự đồng lòng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Người chỉ ra các loại hình

kinh tế, các hình thức sở hữu khác nhau, nhưng được gắn kết lại thành một chỉnh thể kinh tế - xã hội quá độ trong quá trình phát triển. Người có quan điểm khách quan và rất tiến bộ với kinh tế tư bản tư nhân trong nước vì giai cấp tư sản dân tộc “*cũng muốn chống đế quốc và phong kiến*”, cho nên “*giai cấp công nhân cần phải vừa đoàn kết với họ, vừa đấu tranh với họ để bảo vệ quyền lợi của công nhân*”. Có như vậy, giai cấp tư sản dân tộc mới phát triển được tác dụng cách mạng của họ và phát triển kinh tế của họ”.

Quan điểm phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh quán triệt và kiên trì thực hiện trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, xây dựng, phát triển đất nước. Tự lực, tự cường, xây dựng tiềm lực trong nước là điều kiện để mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế. Người nhấn mạnh: “*Phương châm của ta hiện nay là: Tự lực cánh sinh là chính, việc các nước bạn giúp ta là phụ. Các nước bạn giúp ta cũng như thêm vốn cho ta. Ta phải khéo dùng cái vốn ấy để bồi bổ lực lượng của ta, phát triển khả năng của ta. Song Nhân dân và cán bộ ta tuyệt đối chống vì bạn ta giúp nhiều mà đâm ra ỷ lại*”.

Thứ ba, tranh thủ tối đa ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, có chính sách mở rộng hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển đất nước.

Việc mở cửa, hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ ngoại lực, thu hút đầu tư, tạo ra những điều kiện phát huy tiềm năng của đất nước, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của Nhân dân là vô cùng quan trọng. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc đầu tư, phát triển kinh tế, kinh doanh của người nước ngoài tại Việt Nam: *“Các bạn, người buôn bán, kinh doanh, tiểu thương, tiểu chủ, công nhân và trí thức, đã chung sống với Nhân dân Việt Nam. Các bạn đã khai cơ lập nghiệp ở Việt Nam. Những hoạt động chính đáng về kinh tế và văn hóa của các bạn cũng có lợi cho Việt Nam. Vì vậy tôi khuyên các bạn: Các bạn cứ yên lòng làm ăn như thường. Nhân dân và Chính phủ Việt Nam sẽ giúp đỡ và bảo hộ các bạn”*.

Mở rộng hợp tác quốc tế trong xây dựng và phát triển kinh tế là một tư tưởng lớn và nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Người khẳng định: Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa *“sẽ đứng với tất cả các nước bầu bạn”* và *“sẽ giao dịch với tất cả các nước nào trên thế giới muốn giao dịch với Việt Nam một cách thực thà”*.

Tháng 12/1946, trong Lời kêu gọi gửi Liên hợp quốc,



Người đã tuyên bố chính sách mở cửa của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: *“Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình; nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế; nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc...”*. Điều này thể hiện tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong vấn đề kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo trong phát triển đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu, phải xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của đất nước, vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn để đưa ra những quan điểm, chủ trương phù hợp; không giáo điều, máy móc trong học tập, tham khảo kinh

nghiệm của nước khác. Theo Người, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải có cách làm, bước đi và biện pháp thích hợp trên tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo. Người chỉ rõ: *“Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”*.

Nhờ đứng vững trên lập trường, quan điểm, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tổng kết những bài học kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta, dự báo một cách khoa học xu thế vận động, phát triển của thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nắm bắt được quy luật phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam, đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa phù hợp với tình hình và điều kiện của nước ta.

(Còn nữa)

B.B.T



“HỌC KHÔNG BAO GIỜ CÙNG” THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



THS - NGUYỄN XUÂN NGỌC
Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Lâm Đồng

Chủ tịch Hồ Chí Minh - người anh hùng dân tộc, nhà tư tưởng lớn, một nhân cách lớn đã ăn sâu trong ký ức của triệu triệu người Việt Nam và thế giới. Đạo đức của Bác Hồ luôn là tấm gương sáng cho toàn Đảng, toàn dân ta phấn đấu suốt đời học tập và noi theo. Một trong những di sản Bác để lại cho Đảng và Nhân dân là tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục.

Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh không bó hẹp trong giáo dục tri thức, học vấn con người, mà có tính bao quát, sâu xa,

nhưng vô cùng sinh động, thiết thực, nhằm tạo ra những con người toàn diện, vừa “*Hồng*” vừa “*Chuyên*”, có tri thức, lý tưởng, đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ...

Tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận giáo dục và thực tiễn giáo dục có sự thống nhất hữu cơ, không tách rời nhau. Nghị quyết UNECO đánh giá: “Sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh của truyền thống hàng ngàn năm của Nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của

Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau”.

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục có vai trò hết sức to lớn trong việc cải tạo con người cũ, xây dựng người mới. Người nói: “Thiện, ác vốn chẳng phải là bản chất cố hữu, phần lớn đều do giáo dục mà nên”. Giáo dục còn góp phần đắc lực vào công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước.

Bác chỉ ra cần có phương pháp giáo dục phù hợp với điều kiện giáo dục và đối tượng giáo dục. Giáo dục phải căn cứ vào “Trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng tham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng”. Cần có phương pháp tổ chức giáo dục sao cho bảo đảm được sự phù hợp giữa điều kiện, hoàn cảnh giáo dục với đối tượng giáo dục. Người viết: “Công nhân, nông dân bận làm ăn, nếu dạy không hợp với người học, với làm ăn, bắt phải đến lớp có bàn ghế là không ăn thua. Phải tùy theo hoàn cảnh làm ăn mà tổ chức học mới duy trì được lâu dài, mới có kết



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh cùng các em học sinh và giáo viên Trường Cấp I, II Móng Cái, ngày 19/02/1960.

quả tốt”.

Bác chỉ ra chân lý: “Giáo dục dù trong nhà trường có tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn”. Đây là triết lý và quy luật giáo dục gắn bó với ba môi trường: Nhà trường - Gia đình - Xã hội mà hiện nay đang thực hiện.

Nhận thức và thấm nhuần sâu sắc vai trò giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã xác định nhiệm vụ và mục đích cơ bản của giáo dục là “Nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (CNXH), có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỷ luật, có sức khỏe, là những người kế thừa xây dựng CNXH vừa “Hồng” vừa “Chuyên”, như lời dạy của Bác Hồ. Đại hội Đảng lần thứ IX khẳng định: “Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người,

yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững”.

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”.

Các kỳ Đại hội Đảng các cấp đều quan tâm chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phương châm “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”.

Về mục đích của việc học, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và Nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”; “Học để sửa chữa tư tưởng”; “Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng”; “Học để tin tưởng”; “Học để hành”. Mỗi lứa tuổi, mỗi bậc học có một yêu cầu, một mục tiêu tương ứng. “Đại học thì cần kết hợp với khoa học tiên tiến của cả nước, kết hợp với thực tiễn nước ta để thiết thực giúp cho công việc kiến thiết nước nhà”; Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông, chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế; Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi yêu tổ quốc, yêu Nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy nhẹ nhàng, vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ

người lớn. Phải đặc biệt giữ gìn sức khỏe cho các cháu”.

Một trong những tư tưởng lớn của Bác về giáo dục là coi trọng tự học và học suốt đời là tố chất không thể thiếu trong tư duy và trong hành động của con người hiện đại. Người nói: “Về việc học lấy tự học làm cốt”, “Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học”, “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời”, “Phải tích cực học tập, thực hiện lời dạy của Lê Nin là học, học nữa, học mãi”, vì rằng, “Tình hình thế giới và trong nước luôn luôn biến đổi, công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của thế giới ngày càng tiến bộ, nhưng sự hiểu biết của ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp sự biến đổi vô cùng tận, thì chúng ta phải nghiên cứu, học tập. Nghiên cứu học tập lý luận và kỹ thuật”.

Thấm nhuần tư tưởng học tập thường xuyên, học tập suốt đời, học không bao giờ cùng của Bác, ngày 09/11/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1315/QĐ-TTg phát động phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”. Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam lấy ngày 19/5 hàng năm nhân ngày sinh nhật Bác để tổ chức lễ trao giải “Học không bao giờ cùng” cho người lớn và sinh viên - học sinh, những tấm gương tự học, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thiện bản thân, đóng góp công ích cho gia đình và xã hội.

N.X.N



LAN TỎA VIỆC HỌC VÀ LÀM THEO BÁC Ở PHƯỜNG LỘC TIẾN

 HỒNG VĨNH

Những năm qua, việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học

và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở phường Lộc Tiến (Bảo Lộc) luôn gắn với những việc làm cụ thể, thiết thực, ý nghĩa, tạo chuyển biến tích cực, có sức lan tỏa sâu rộng.

Đồng chí Nguyễn Thị Huyền Phương, Bí thư Đảng ủy phường cho biết: Đảng bộ phường Lộc Tiến có 21 chi bộ trực thuộc với 225 đảng viên. Thời gian qua, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được Đảng ủy phường xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, tập trung quán triệt và triển khai sâu rộng, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức, ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Quá trình thực hiện, Đảng ủy phường xây dựng các kế hoạch, văn bản bám sát chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương; lựa chọn những



Trồng dâu nuôi tằm đang là hướng đi giúp bà con nông dân phường Lộc Tiến nâng cao thu nhập.

vấn đề trọng tâm, nổi cộm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Công tác quán triệt học tập Kết luận số 01-KL/TW và chuyên đề hàng năm được thực hiện nghiêm túc; công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng được chú trọng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội zalo, facebook, các buổi họp tổ dân phố, đoàn thể, các hoạt động tuyên truyền trực quan, các hội thi, hội diễn về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Nhờ đó, nhiều phong trào, nhiều hoạt động đã để lại dấu ấn tích cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả được duy trì, đạt kết quả tích cực như mô hình: Hiến máu nhân đạo của TDP 1A; con đường mẫu tại Chi hội Phụ nữ 1A; tuyến đường tự quản tại Chi hội phụ nữ 6A; trồng dâu nuôi tằm tại tổ 8B; bảo vệ an ninh tổ quốc; giáo xứ an ninh trật tự, sáng, xanh, sạch đẹp của Giáo xứ Thánh Tâm; tuyến đường thanh niên tự quản tại hẻm 54 Phan Chu Trinh...

Bên cạnh đó, các linh mục quản xứ, hội đồng giáo xứ đã tham gia vận động bà con giáo dân đóng góp, xây dựng các tuyến đường, triển khai các mô hình vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị... Điển hình như Linh mục Dương Công Hồ, quản xứ Thánh Tâm đã đóng góp tích cực và vận động bà con giáo dân tham gia xây dựng đường giao thông với chiều dài 6,5km, tổng kinh phí 10,5 tỷ đồng; nạo vét sạch lòng suối Tân Hà bị ô nhiễm... tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Toàn phường hiện đang tiếp tục duy trì và phát huy tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với xây dựng khu dân cư (KDC) tiêu biểu, KDC kiểu mẫu; hiện phường có 9 KDC tiêu biểu và 5 KDC kiểu mẫu.

Chuyển biến rõ nét nữa là Ban Thường vụ Đảng ủy Phường đã lựa chọn các khâu đột phá, những vấn đề nổi cộm, bức xúc để tập trung lãnh đạo, giải quyết dứt điểm, tạo sự chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chi bộ TDP 8B là một trong những chi bộ tiêu biểu trong học và làm theo Bác ở Lộc Tiến. Đồng chí Phạm Thị Năm, Bí thư Chi bộ, chia sẻ: Nhờ sự chỉ đạo, lãnh đạo quyết liệt của Đảng ủy phường, Chi bộ đã nghiêm túc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW. Nhiều mô hình hay được triển khai và duy trì đạt hiệu quả như: Mô hình trồng dâu nuôi tằm;

Con đường phụ nữ không rác; Xây dựng một số đường ngõ sáng, xanh, sạch, đẹp; Câu lạc bộ dân vũ...

Những mô hình, cách làm trên đã góp phần phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, giải quyết việc làm, ổn định đời sống Nhân dân.

Bằng việc triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thường xuyên và ngày càng đi vào thực chất, Đảng bộ phường Lộc Tiến đã trở thành một trong những điểm sáng về học tập và làm theo Bác của thành phố Bảo Lộc.

Thời gian tới, để tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ phường Lộc Tiến tiếp tục đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, giáo dục về nội dung cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chủ động phát hiện, giới thiệu và khuyến khích nhân rộng những kinh nghiệm hay, mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm sáng tạo, hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục đề cao và phát huy ý thức trách nhiệm, vai trò nêu gương, tự giác tu dưỡng, rèn luyện cũng như đổi mới tác phong, lề lối làm việc trong thực thi công vụ và phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; qua đó, góp phần xây dựng phường Lộc Tiến ngày càng phát triển, văn minh, hiện đại.

H.V

Thông tin thời sự

THÔNG TIN TRONG TỈNH

1. Lâm Đồng công bố Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xúc tiến đầu tư

Ngày 23/6, UBND tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức trọng thể Lễ công bố Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xúc tiến đầu tư vào tỉnh Lâm Đồng.

Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 29/12/2023. Theo đó, giai đoạn 2021 - 2030, tỉnh Lâm Đồng sẽ phát triển trở thành tỉnh phát triển khá toàn diện; xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận thành trung tâm du lịch chất lượng cao mang tầm khu vực Đông Nam Á.

Cụ thể, Lâm Đồng sẽ tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tăng năng suất, đổi mới, sáng tạo; tập trung phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ; cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt 170 triệu đồng/người.

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân; phát triển giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên



Đồng chí Trần Lưu Quang - Phó Thủ tướng Chính phủ trao Quyết định Quy hoạch cho lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng.

thiên nhiên; quản lý và bảo vệ rừng; xử lý ô nhiễm môi trường; bảo vệ các giá trị cốt lõi về thiên nhiên và lịch sử văn hóa.

Tập trung hoàn thiện các tuyến giao thông kết nối, tăng cường liên kết với các tỉnh trong khu vực; xây dựng hệ thống đô thị bền vững; hình thành các tổ hợp về du lịch, dịch vụ và công nghiệp; phát triển du lịch chất lượng cao, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc, tài nguyên thiên nhiên và liên kết vùng.

Mục tiêu đến năm 2050, tỉnh Lâm Đồng đạt các tiêu chuẩn để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương hiện đại, có bản sắc, xanh, thông minh và đáng sống.

Về quy hoạch hệ thống đô thị, định hướng phát triển các

đô thị gắn với động lực của từng vùng theo hướng xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, đảm bảo kết nối giữa các đô thị trong tỉnh với các đô thị trong vùng. Gắn phát triển đô thị với xây dựng nông thôn mới.

Mục tiêu đến năm 2030, hệ thống đô thị của tỉnh gồm 17 đô thị, trong đó 1 đô thị loại I, 1 đô thị loại II, 3 đô thị loại III, 5 đô thị loại IV và 7 đô thị loại V.

Tầm nhìn đến năm 2050, Lâm Đồng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương gồm 3 quận (Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng), 3 thị xã, 3 huyện.

Trong đó, khu vực nội thành gồm: thành phố Đà Lạt mở rộng (thành phố Đà Lạt

hiện hữu và huyện Lạc Dương) và 5 xã, thị trấn thuộc huyện Lâm Hà (thị trấn Nam Ban, các xã Nam Hà, Gia Lâm, Đông Thanh, Mê Linh); thành phố Bảo Lộc mở rộng (thành phố Bảo Lộc hiện hữu và 5 xã thuộc huyện Bảo Lâm: Lộc An, Lộc Nam, Lộc Thành, Tân Lạc, Lộc Tân); huyện Đức Trọng.

Khu vực ngoại thành gồm 3 thị xã Lâm Hà, Đơn Dương, Di Linh và 3 huyện gồm Đam Rông, Bảo Lâm, Đạ Huoai (huyện Đạ Huoai gồm 3 huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên sáp nhập).

Phát biểu chỉ đạo tại Lễ Công bố, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang nhấn mạnh: Lâm Đồng, đặc biệt là Đà Lạt có yếu tố văn hoá rất đặc sắc, đặc biệt là về đất và người nơi đây. Phó Thủ tướng mong Lâm Đồng giữ được điều này, và giữ được điều này tin rằng Lâm Đồng sẽ có sự phát triển mạnh mẽ.

Phó Thủ tướng cho rằng, ngoài những tiềm năng đã được định vị, Lâm Đồng nay có những tiềm năng mới. Lâm đồng đã công bố có cửa khẩu quốc tế Liên Khương. Ngoài ra, tới đây, có rất nhiều tuyến cao tốc kết nối với Lâm Đồng với các vùng còn lại của đất nước. Trên cơ sở những thế mạnh về nông nghiệp công nghệ cao mà Lâm Đồng đã làm được đã tạo ra niềm tin để phát triển mạnh mẽ, có thể xem Lâm Đồng là nơi khởi đầu và là ví dụ mẫu mực của nông nghiệp công nghệ cao.

Trước đây, người ta không nghĩ Lâm Đồng có yếu tố phát

triển công nghiệp, nhưng bây giờ có bauxit, có tổ hợp Bauxit của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, cộng với phát triển các ngành công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu, chúng ta có quyền hy vọng sự phát triển tích cực của ngành công nghiệp tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới.

Phó Thủ tướng cũng bày tỏ chia sẻ với những khó khăn trong giai đoạn hiện tại của của tỉnh: “Tôi chia sẻ với các đồng chí lãnh đạo tỉnh về những khó khăn, trở ngại, thậm chí cả những hy sinh, mất mát của tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua. Thật sự điều này đã, đang và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý, sự quyết tâm, có thể sẽ là sự suy giảm động lực của các đồng chí. Xét về mặt lý thuyết, những nơi nào phát triển nhanh, mạnh, năng động, sáng tạo thì nơi đó rủi ro cao hơn. Tôi mong các đồng chí cố gắng vượt qua khó khăn trở ngại để đưa Lâm Đồng phát triển trong thời gian tới”.

Hôm nay, có rất nhiều nhà đầu tư tiềm năng, vấn đề tôi muốn gửi gắm đến lãnh đạo và cán bộ của tỉnh Lâm Đồng đó là: Văn hoá ứng xử với nhà đầu tư. Theo Phó Thủ tướng Chính phủ thì nhà đầu tư nhiều khi đầu tư không chỉ bằng tiềm năng mà còn xem thái độ ứng xử của lãnh đạo tỉnh với nhà đầu tư như thế nào, có chia sẻ, có đồng hành, có chung lưng đấu cật, có dám quyết định không.

Với tinh thần trách nhiệm, tinh cảm và sự ngưỡng mộ những giá trị văn hoá dành cho vùng đất Lâm Đồng, Phó Thủ

tướng nhấn mạnh sẽ cam kết đồng hành cùng Lâm Đồng, cùng chính quyền, Nhân dân và nhà đầu tư.

Về vấn đề quy hoạch, Phó Thủ tướng nhấn mạnh tỉnh cần nhớ 8 chữ: Tuân thủ; Linh hoạt; Đồng bộ và Thấu hiểu.

Trong đó, tuân thủ là để đảm bảo đúng hướng, không chệch hướng, đảm bảo sự phát triển bền vững của vùng này trong tương lai.

Linh hoạt là cần linh hoạt trong cách làm. Bởi để đạt được mục tiêu có nhiều cách. Ngay cả những mục tiêu không có giá trị cốt lõi thì các đồng chí cũng hoàn toàn có thể được quyền đề nghị điều chỉnh, bởi vì câu chuyện của ngày mai nói đã khó, còn đây là câu chuyện của 6 năm sau và tầm nhìn đến 26 năm sau, chắc chắn sẽ có nhiều cái khác.

Sự đồng bộ, theo Phó Thủ tướng, ngoài quy hoạch của ngày hôm nay thì chúng ta còn nhiều quy hoạch khác nữa như quy hoạch quốc gia, gia hoạch vùng, quy hoạch nhỏ hơn... Vì vậy, nếu không có sự đồng bộ thì chúng ta sẽ không làm được gì và lãnh đạo cũng không biết phương hướng để điều hành.

Thấu hiểu là những người có trách nhiệm phải thấu hiểu để làm, người dân và doanh nghiệp cũng cần thấu hiểu để đồng hành với chính quyền. Có như vậy quy hoạch mới được thực hiện thành công.

Cuối cùng, Phó Thủ tướng bày tỏ: Với những điều Lâm Đồng đã, đang và sẽ có; cùng

với định hướng của quy hoạch ngày hôm nay, cùng với sự tiếp nối truyền thống, tinh thần dũng cảm, đồng hành của các nhà đầu tư, Phó Thủ tướng bày tỏ kỳ vọng và tin tưởng về sự phát triển của Lâm Đồng, về hình ảnh Lâm Đồng ngày càng giàu, đẹp và mãi mãi là điểm đến mà mọi người chỉ nói với nhau những lời yêu thương ấm áp và thân ái.

Tiếp thu những ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang, đồng chí Nguyễn Thái Học - Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng khẳng định: Sẽ giám sát thực hiện quy hoạch thông qua tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy hoạch nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quy hoạch.

Đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 chỉ là bước đầu, còn nhiều việc phải tiếp tục suy nghĩ và hành động với tư duy đổi mới và quyết tâm cao, biến những ý tưởng quy hoạch thành hiện thực, biến ước mơ thành hành động, để nội dung quy hoạch trên trang giấy và những hình ảnh tươi đẹp trên video clip đi vào cuộc sống.

“Chúng tôi cam kết, tỉnh Lâm Đồng sẽ luôn đồng hành, hợp tác cùng các doanh nghiệp, tạo lập một môi trường kinh doanh công bằng và hiệu quả. Đồng thời xin hứa với Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu

Quang, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đoàn kết, quyết tâm, chung sức, đồng lòng vượt qua những khó khăn, thử thách để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy hoạch; quyết tâm phấn đấu để tỉnh Lâm Đồng phát triển bền vững, giàu đẹp, văn minh, đáp lại tình cảm của lãnh đạo Trung ương, các tỉnh bạn, các doanh nghiệp và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng”, Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng nhấn mạnh.

Ngay sau lễ công bố quy hoạch, UBND tỉnh đã trao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Biên bản ghi nhớ đầu tư cho 12 nhà đầu tư là các tập đoàn, công ty. Theo đó, tổng vốn các doanh nghiệp công bố sẽ đầu tư vào Lâm Đồng là khoảng hơn 125.000 tỉ đồng.

2. Công bố Cảng hàng không Liên Khương trở thành cảng hàng không quốc tế.

Ngày 23/6, tại sân bay Liên Khương, Thứ trưởng Bộ Giao thông - Vận tải Lê Anh Tuấn đã chính thức trao quyết định

công bố Cảng hàng không Liên Khương trở thành cảng hàng không quốc tế.

Dự lễ công bố có các đồng chí: Trần Lưu Quang - Phó Thủ tướng Chính phủ; và đại diện lãnh đạo các bộ ngành liên quan cùng lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh.

Việc Cảng hàng không Liên Khương trở thành cảng hàng không quốc tế là kết quả nhiều năm nỗ lực của chính quyền tỉnh Lâm Đồng, các đơn vị liên quan và người dân địa phương. Quyết định này được đưa ra dựa trên quy hoạch Cảng hàng không Liên Khương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Bộ GTVT phê duyệt vào tháng 5/2024.

Theo quy hoạch, đến năm 2030, Cảng hàng không Liên Khương sẽ được mở rộng diện tích lên gần 487 ha, đón 5 triệu du khách mỗi năm. Sân bay sẽ tiếp nhận các chuyến bay quốc tế từ các nước trong khu vực và các nước châu Á khác.

Việc Cảng hàng không Liên Khương trở thành cảng



Lãnh đạo Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, tỉnh Lâm Đồng dự lễ công bố.

hàng không quốc tế hứa hẹn sẽ mang lại nhiều lợi ích cho du lịch Đà Lạt và Tây Nguyên. Du khách quốc tế sẽ dễ dàng di chuyển đến Đà Lạt và các tỉnh Tây Nguyên hơn, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch địa phương.

Ngoài ra, đây cũng là cơ hội để thu hút thêm các nhà đầu tư vào lĩnh vực du lịch, dịch vụ, góp phần tạo việc làm cho người dân địa phương.

Sân bay Liên Khương được khởi công xây dựng vào năm 1933 và từng là sân bay quốc tế lớn thứ hai ở miền Nam Việt Nam vào thời điểm năm 1961. Sau nhiều lần nâng cấp và mở rộng, sân bay Liên Khương hiện nay đạt tiêu chuẩn cấp 4C và sân bay quân sự cấp 2.

Với kiến trúc độc đáo mang dáng dấp của bông hoa dã quỳ, Cảng hàng không Liên Khương đã được trao giải Nhất Giải thưởng Kiến trúc quốc gia 2010.

Cảng hàng không Liên Khương trở thành cảng hàng không quốc tế là một sự kiện trọng đại, đánh dấu bước phát triển mới cho ngành du lịch của tỉnh Lâm Đồng và khu vực Tây Nguyên.

3. Hội nghị gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp

Ngày 22/6, tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp lần thứ I năm 2024.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Đồng chí Nguyễn Thái Học - Quyền Bí thư Tỉnh ủy thẳng thắn nhận định: Trong



Quang cảnh Hội nghị đối thoại doanh nghiệp.

thời gian vừa qua, mặc dù tỉnh Lâm Đồng đã đạt được nhiều thành tựu; nhưng cũng có nhiều khó khăn, thử thách, mà các doanh nghiệp thấu hiểu nhất. Một trong những nguyên nhân dẫn đến những khó khăn trong hoạt động của các doanh nghiệp cũng như môi trường đầu tư của tỉnh Lâm Đồng là những sai phạm, khuyết điểm của lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng... Tỉnh tổ chức chương trình gặp gỡ để trao đổi, nhìn nhận về những thuận lợi, khó khăn của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; và, ghi nhận những kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp một cách trân trọng, cởi mở, để những khó khăn của các doanh nghiệp mà tỉnh giải quyết được thì sẽ giải quyết; nếu không đúng thẩm quyền sẽ nghiên cứu và có văn bản chuyển lên các cấp bộ ngành. Đồng thời, các trao đổi, đề xuất, phản ánh của doanh nghiệp cũng là dịp để lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành thấy rõ hơn trách nhiệm của mình...

Hội nghị Đối thoại doanh nghiệp ghi nhận ý kiến của 12 đại diện doanh nghiệp, với các ý kiến từ việc khi địa phương (huyện, thành) công bố quy hoạch đã làm thay đổi mục đích sử dụng đất trước đó của doanh nghiệp, hoặc chồng lấn ranh giới, dẫn đến doanh nghiệp không thể tiếp tục đầu tư. Nhiều doanh nghiệp không kịp đầu tư, không đủ năng lực đầu tư theo tiến độ sau khi đại dịch Covid-19 kết thúc đề xuất gia hạn quyền sử dụng đất để được tiếp tục đầu tư. Các doanh nghiệp khác kiến nghị về các quy định cấp phép khai thác khoáng sản, sử dụng nguồn nước, chính sách tín dụng, chi phí xử lý rác, chính sách phát triển du lịch đặc thù của Lâm Đồng...

Mặc dù chỉ có 12 doanh nghiệp trình bày ý kiến chắc chắn là chưa đầy đủ và chưa thể đại diện cho hơn 10 ngàn doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nhưng, những ý kiến này có thể

đang là bức xúc của rất nhiều doanh nghiệp... Nhiều lãnh đạo sở ngành và địa phương đã trao đổi thông tin, giải đáp thắc mắc của các doanh nghiệp về chính sách, quy định của pháp luật, chủ trương đầu tư của tỉnh... Đặc biệt, Giám đốc Sở Tài nguyên - Môi trường là lãnh đạo sở ngành phải đăng đàn trả lời doanh nghiệp nhiều nhất, bởi nhiều kiến nghị về các vướng mắc liên quan đến đất đai, quy hoạch sử dụng đất, khai thác khoáng sản...

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Võ Ngọc Hiệp khẳng định: Quá trình điều hành các hoạt động của UBND tỉnh, hiểu rõ những khó khăn không chỉ của doanh nghiệp mà còn của cơ quan Nhà nước. Hệ thống chế tài pháp luật còn nhiều nội dung mà sở ngành và doanh nghiệp cần phải đối chiếu để thực hiện cho phù hợp; có những quy định pháp luật đã thay đổi chưa kịp nắm bắt; các quy hoạch quốc gia, vùng miền cần kết nối với nhau...

Do đó, các vấn đề khó khăn phải giải quyết cần hết sức linh hoạt. UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến của doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp vẫn có trường hợp né tránh, dùn dầy. Vì vậy, sắp tới, UBND tỉnh sẽ làm việc từng trường hợp cụ thể, sẽ giải quyết trong thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn cho từng doanh nghiệp. Những trường hợp muốn khắc phục, nhưng không thể khắc phục thì sẽ nghiên cứu kỹ để có cách xử lý cho từng doanh nghiệp...

Quyền Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thái Học trân trọng ghi nhận những ý kiến thẳng thắn, tâm huyết, cũng như niềm tin yêu của doanh nghiệp khi đầu tư vào Lâm Đồng. Đồng chí khẳng định: Trong chặng đường sắp tới, tỉnh Lâm Đồng nói riêng và các địa phương khác không thể nào thiếu vắng doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tỉnh Lâm Đồng cũng luôn phấn đấu để có được môi trường đầu tư công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật...

Quyền Bí thư Tỉnh ủy đưa ra 3 quyết định mà chính quyền Lâm Đồng quyết tâm thống nhất và cam kết đồng hành với doanh nghiệp từ trong nhận thức đến hành động, là: Làm theo quy định của pháp luật, tôn trọng cái đúng, tôn trọng luật pháp; không né tránh, dùn dầy, không dám làm trong bộ phận cán bộ chính quyền; thực hiện Chỉ thị 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về 3 điều nên làm và 4 điều nên tránh... Quyền Bí thư Tỉnh ủy cũng yêu cầu các cấp chính quyền

không để doanh nghiệp chờ đợi quá lâu, không trả lời lạnh lùng là dự án chưa được phê duyệt, các cơ quan phải phối hợp với nhau. Chính quyền phải làm việc với các bên liên quan, xem xét đề xuất của doanh nghiệp...

4. Tỉnh ủy Lâm Đồng tổ chức gặp mặt phóng viên báo chí

Ngày 20/6, Tỉnh ủy Lâm Đồng tổ chức gặp mặt phóng viên báo chí trên địa bàn nhân dịp kỷ niệm 99 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2024).

Tại buổi gặp mặt, đồng chí Nguyễn Thái Học - Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng khẳng định: Lãnh đạo tỉnh nhận thức sâu sắc vai trò, tầm quan trọng của các cơ quan báo chí, các hoạt động báo chí trong việc phản ánh, truyền tải những thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Do đó, buổi gặp mặt không chỉ nhằm chúc mừng, tôn vinh các nhà báo nhân kỷ niệm



Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng chụp hình lưu niệm với các nhà báo.

Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, mà còn là dịp để lãnh đạo tỉnh tiếp tục lắng nghe những ý kiến, phản ánh của các cơ quan báo chí trong việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan báo chí với lãnh đạo tỉnh. Từ đó, tiếp tục có những điều chỉnh để sự đồng hành, phối hợp giữa các nhà báo, các cơ quan báo chí với lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng có sự chuyển biến phù hợp, hiệu quả trong thời gian tới.

Tại buổi gặp mặt, đồng chí Bùi Thắng, UVBT, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã thông tin một số tình hình về kết quả phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh Lâm Đồng 6 tháng đầu năm 2024; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024; những yêu cầu đặt ra đối với công tác thông tin, tuyên truyền trong thời gian tới.

Theo đó, 6 tháng đầu năm 2024, trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, thách thức, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực, phấn đấu lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ nên đạt được một số kết quả quan trọng. Kinh tế tiếp tục có bước phát triển, tốc độ tăng trưởng đạt 2,97%. Toàn tỉnh có 735 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 2,7% về số doanh nghiệp và tăng 1,3% về vốn đăng ký.

Ngành du lịch tỉnh Lâm Đồng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tốt và tiếp tục là điểm đến hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Toàn tỉnh hiện đã có 109/111 xã (98,2%)

được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 5 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 2 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức thành công các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch nổi bật, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan.

Các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được chú trọng. Quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Việc tiếp dân, giải quyết đơn thư; công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được quan tâm thực hiện.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có nhiều cố gắng; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất; năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên có nhiều chuyển biến; tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm, tốc độ tăng trưởng đạt thấp so với kế hoạch; thu hút đầu tư chưa đạt yêu cầu; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng vẫn còn diễn ra, gây thiệt hại tài nguyên rừng. Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. An ninh, trật tự trên một số địa bàn vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa thực sự nghiêm. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh,

sợ sai, sợ trách nhiệm dẫn đến chậm tham mưu hoặc nội dung tham mưu chung chung, không rõ ràng gây trì trệ, giảm hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Đối với nhiệm vụ báo chí thông tin, tuyên truyền trong thời gian tới, đồng chí Bùi Thắng nhấn mạnh: Năm 2024 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI.

Nhiều nhiệm vụ to lớn đòi hỏi quyết tâm chính trị và nỗ lực cao hơn để hiện thực hóa khát vọng và tầm nhìn của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh; đặt ra cho người làm báo cách mạng Việt Nam tỉnh Lâm Đồng những vinh dự và trọng trách ngày càng lớn lao.

Đề nghị các cơ quan báo chí và các hội viên, nhà báo trong thời gian tới cần tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo của Đảng; thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước trên lĩnh vực báo chí, truyền thông; bám sát tôn chỉ, mục đích; xác định nhiệm vụ hàng đầu của báo chí cách mạng là phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân. Báo chí phải thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng...

Các cơ quan báo chí và những người làm báo tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân, với bạn đọc. Phát huy hơn nữa vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí, kiên quyết đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực, góp phần giải quyết những vấn đề mới và khó của sự nghiệp đổi mới...

Với tinh thần thẳng thắn, cởi mở, các nhà báo đã có nhiều ý kiến trao đổi, đề xuất với lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể như mong muốn lãnh đạo tỉnh cần có sự tiếp nhận tích cực, lắng nghe, chia sẻ các thông tin mà các nhà báo đặt ra; cũng như có thông tin phản hồi kết quả giải quyết các vụ việc mà báo chí phản ánh để kịp thời định hướng dư luận xã hội. Bên cạnh đó, đề nghị lãnh đạo tỉnh cần chủ động định hướng, đặt hàng cho báo chí về những vấn đề nóng, được đồng đạo dư luận xã hội quan tâm.

Tiếp thu, ghi nhận những ý kiến phát biểu của các nhà báo tại buổi gặp mặt, đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Nguyễn Thái Học nhấn mạnh: Với nhiều tiềm năng, lợi thế, tỉnh Lâm Đồng nói chung và thành phố Đà Lạt nói riêng luôn nhận được sự quan tâm, yêu mến của người dân trong và ngoài nước. Những thông tin liên quan đến tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt luôn được đồng đạo dư luận xã hội quan tâm. Do đó, đề nghị các nhà báo hãy luôn phản ánh thông tin một cách khách quan, chính xác, trên tinh thần xây dựng và phát triển chung của tỉnh Lâm Đồng. Các cơ quan cần chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, xử lý thông tin báo chí phản ánh một cách nhanh chóng, kịp thời.

6 tháng đầu năm 2024 là một chặng đường rất khó khăn đối với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm rất lớn để vượt qua thách thức, sớm ổn định tình hình, đưa tỉnh nhà phát triển. Lãnh đạo tỉnh đang rất cố gắng, nỗ lực, quyết tâm trong công việc; quyết liệt

trong chỉ đạo, điều hành; cũng như gìn giữ, gương mẫu, nêu gương trong cuộc sống hàng ngày để từng bước củng cố và khẳng định thêm niềm tin của Nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Do đó, đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy mong muốn trong quá trình tác nghiệp, thông tin, các cơ quan báo chí, các nhà báo hiểu và có sự chia sẻ với lãnh đạo tỉnh.

Đặc biệt, đồng chí Nguyễn Thái Học đặt hàng cho các cơ quan báo chí, các nhà báo đồng hành cùng lãnh đạo tỉnh trong việc phát hiện, phản ánh, giới thiệu những cơ quan, đơn vị, địa phương có mô hình tốt, cách làm hay; những cán bộ tốt, có năng lực, tâm huyết để kịp thời được đề bạt, bổ nhiệm, đưa vào vị trí xứng đáng, phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh nhà trong thời gian tới...

5. Phát động Phong trào thi đua thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng

Ngày 4/6, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII” (Chỉ thị số 34).

Theo đó, Phong trào thi đua nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 34, từ đó phát huy tinh thần đoàn kết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, nỗ lực, quyết tâm hành động

để thích ứng linh hoạt, hiệu quả trong bối cảnh, tình hình mới, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới tác phong, lề lối làm việc; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và chiến sĩ lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hành động của các cơ quan, địa phương, đơn vị đặc biệt là vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị để kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến có sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm sáng tạo.

UBND tỉnh đặt ra yêu cầu việc thực hiện Phong trào thi đua phải được quan tâm, chú trọng, trở thành nhiệm vụ trọng tâm song hành cùng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và chiến sĩ lực lượng vũ trang. Đưa kết quả thực hiện nội dung, yêu cầu của Chỉ thị 34 thành tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hằng năm, nhất là đối với các đồng chí trong cấp ủy Đảng và người đứng đầu.

Phong trào thi đua phải được triển khai nghiêm túc, sâu rộng với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, có tiêu chí rõ ràng, cụ thể phù hợp các quy định của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tiễn của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Phát huy vai trò, trách

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "Về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII"

3

ĐIỀU CẦN LÀM

- ✓ Nói đi đôi với làm, làm điều đúng, vì lợi ích chung
- ✓ Làm hết trách nhiệm, quyết tâm cao, tư duy đổi mới
- ✓ Làm mang lại hiệu quả cao nhất, chất lượng nhất

4

ĐIỀU CẦN TRÁNH

- ✓ Tránh làm sai, làm trái, tư lợi cá nhân
- ✓ Tránh dùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm
- ✓ Tránh làm việc qua loa, đại khái, không mang lại hiệu quả
- ✓ Tránh an phận thủ thường, dĩ hòa vi quý

nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào. Việc tổ chức phong trào phải thường xuyên, liên tục, có đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, kịp thời phát hiện nhân tố mới, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay trong phong trào thi đua.

Việc bình xét khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc, kịp thời, khách quan, đúng đối tượng, tiêu chuẩn và thành tích đạt được; biểu dương, khen

thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua, tạo sức lan tỏa rộng rãi trong toàn tỉnh.

Theo kế hoạch, Phong trào thi đua được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh. Đối tượng thi đua gồm tập thể (các ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương; các huyện, thành phố thuộc tỉnh; phòng, ban chuyên

môn, đơn vị thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành, huyện ủy, thành ủy, UBND các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn trong tỉnh; doanh nghiệp, hợp tác xã) và cá nhân (cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ lực lượng vũ trang).

TIN TRONG NƯỚC

1. Hội nghị công bố Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050

Ngày 23/6, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông, Quyền Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Nguyễn Thái học chủ trì Hội nghị Công bố Quy hoạch vùng Tây Nguyên.

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông công bố Quyết định Quy hoạch vùng Tây Nguyên, Quyết định Phê duyệt quy hoạch Vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định phê duyệt ngày 4/5/2024, với phạm vi, ranh giới quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng; có một số nội dung quan trọng sau:

Kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ được xác định là các nền tảng quan trọng thúc đẩy Tây Nguyên kết nối với các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, hội nhập kinh tế quốc tế. Bản sắc văn hóa được phát huy và trở thành nền tảng để phát triển. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường...

Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hiệu quả



Các thành viên Hội đồng điều phối Vùng Tây Nguyên cùng đón nhận Quyết định Quy hoạch Vùng Tây Nguyên.

cao, sinh thái, hữu cơ, quy mô lớn gắn với vùng sản xuất nông nghiệp tập trung áp dụng công nghệ cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng tiểu vùng; tập trung phát triển các cây trồng chủ lực: cây công nghiệp (như cà phê, cao su, điều, hồ tiêu, chè, dâu, bông vải, mía), cây ăn quả (như sầu riêng, bơ, chanh leo, chôm chôm, mít), cây dược liệu, sâm Ngọc Linh, rau, hoa ôn đới gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ, tạo ra sản phẩm có thương hiệu; phát triển các vùng chăn nuôi gia súc, nuôi trồng thủy sản tập trung; thủy sản nước lạnh (cá hồi, cá tầm).

Hình thành trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cấp vùng và hành lang kinh tế; liên kết các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp giữa các địa phương. Vùng Tây Nguyên phát triển kinh tế lâm nghiệp, nâng cao đời sống của người làm nghề rừng. Cơ cấu lại ngành lâm nghiệp theo hướng bền vững gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia. Hình thành các khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển kinh tế rừng, khuyến khích trồng rừng

sản xuất ở những nơi có điều kiện phù hợp về đất đai, tạo vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến lâm sản; tiếp tục phát triển bền vững các vùng nguyên liệu đảm bảo hiệu quả kinh tế gắn với bảo vệ môi trường trong khai thác, chế biến lâm sản...

Ưu tiên phát triển mạnh các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ, thân thiện môi trường gắn với lợi thế về nguồn nguyên liệu trong vùng. Hình thành các khu, cụm công nghiệp chế biến sâu, cụm liên kết ngành gắn với các đô thị trung tâm và hành lang kinh tế; liên kết hiệu quả với công nghiệp tiểu vùng Trung Trung Bộ, tiểu vùng Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ. Phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ cho ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến nông lâm sản, khai thác chế biến khoáng sản, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn vùng...

Phát triển ngành dịch vụ trong mối quan hệ tương hỗ phát triển với các ngành nông nghiệp, công nghiệp; tập trung phát triển thị trường cung ứng

và tiêu thụ trong vùng và ngoài vùng theo các hành lang kết nối vùng và với cảng biển lớn ra các thị trường quốc tế. Phát triển thương mại hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, phù hợp với điều kiện đặc thù của thị trường khu vực đô thị, nông thôn. Đẩy mạnh hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa qua biên giới trên cơ sở tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng ở một số cửa khẩu quốc tế chính.

Phát triển dịch vụ logistics gắn với các trung tâm, hành lang kinh tế kết nối các hoạt động thương mại trong nội vùng, liên vùng và hỗ trợ phát triển các ngành sản xuất gắn với các thị trường trong nước và quốc tế; phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên; tăng cường kết nối và nâng cao chất lượng dịch vụ trong chuỗi giá trị sản phẩm du lịch đặc thù theo các địa bàn trọng điểm, gắn với di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, văn hóa cà phê và du lịch cộng đồng...

Quy hoạch Vùng Tây Nguyên có ý nghĩa quan trọng, giúp “mở đường”, chủ động kiến tạo phát triển, với tư duy mới, tầm nhìn mới để tạo ra cơ hội mới, động lực phát triển mới và giá trị mới cho vùng; trong đó chú trọng giải quyết các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên tỉnh; tái tổ chức không gian phát triển vùng và khai thác, phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển vùng nhanh, bền vững. Quy hoạch vùng cũng là căn cứ quan trọng để xuất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đặc biệt là các dự án lớn, có tính liên vùng.

2. Hội nghị Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên lần thứ 3

Ngày 23/6, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông, Quyền Bí thư Tỉnh uỷ Lâm Đồng Nguyễn Thái Học chủ trì Hội nghị Hội đồng Điều phối vùng Tây Nguyên.

Ngày 6/10/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị.

Ngay sau khi Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành, các bộ, ngành và địa phương trong vùng Tây Nguyên đã tổ chức nghiên cứu, học tập và quán triệt, tăng cường nhận thức về mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo, chủ trương chính sách, vai trò, vị trí chiến lược của vùng, nhất là về kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và quốc phòng, an ninh. Từ đó, đổi mới về tư duy phát triển, tạo đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động phát triển kinh tế - xã hội các địa phương và vùng.

Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ đã được các bộ, ngành Trung ương và Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân 5 địa phương trong vùng nghiêm túc nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện, qua đó đã phát huy cao độ



Các đồng chí chủ trì Hội nghị.

vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của xã hội, sự tham gia tích cực của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Tại Hội nghị, lãnh đạo 5 tỉnh Tây Nguyên đã báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW và Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ.

Trong đó, tỉnh Lâm Đồng đề xuất tháo gỡ khó khăn trong chống lấn quy hoạch khai thác khoáng sản; hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cao tốc; nâng cấp tuyến Quốc lộ 27 kết nối với các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Ninh Thuận; đồng ý với 10 chính sách nằm trong quy chế đặc thù. Tỉnh Đắk Lắk trao đổi những nội dung đã làm từ khi có Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045...

Tỉnh Kon Tum mong muốn các địa phương được tham gia xây dựng cơ chế đặc thù để hạn chế các bất cập; thực hiện chính sách chi trả dịch vụ

môi trường rừng; bổ sung kinh phí làm đường; phê duyệt quy hoạch Khu du lịch Măng Đen... Tỉnh Gia Lai, đề nghị có cơ chế đầu tư đường quốc tế Pleiku; giao thông kết nối còn vướng mắc về nguồn vốn và cơ chế; dùng tiền của ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ Trung ương; sửa đổi nghị định về y tế...; cơ chế phát triển kinh tế của khẩu, kinh tế rừng... Tỉnh Đắk Nông kiến nghị về việc chống lấn quy hoạch khai thác khoáng sản; quy hoạch sử dụng đất...

Tại Hội nghị, đại diện các bộ, ngành Trung ương đã đóng góp nhiều ý kiến thiết thực đối với sự phát triển của vùng Tây Nguyên.

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch - Đầu tư Trần Duy Đông tiếp thu ý kiến đề xuất của các địa phương và các bộ; đồng thời, khẳng định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ ghi nhận và có kế hoạch trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn sắp tới; rà soát cơ chế chính sách đặc thù cho vùng...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang, cho biết: Thực hiện Nghị quyết 23 và Chương trình hành động của Chính phủ đã

thống nhất được cơ chế làm việc với 10 nội dung. Nhưng Chính phủ mong muốn, có những việc các địa phương có thể làm được, như nhu cầu vốn để làm những dự án của địa phương, không cần chạy theo các chương trình truyền thống, kém hiệu quả... Tây Nguyên nên tập trung nguồn vốn trung hạn.

Hiện nay, Tây Nguyên cũng như các vùng khác, đang vướng về thể chế rất lớn, mà điển hình là quy hoạch bauxit ở Tây Nguyên. Ngoài ra, còn là công tác cán bộ, công tác chuyển đổi số... Phó Thủ tướng đề nghị Bộ Kế hoạch - Đầu tư tiếp thu ý kiến của các địa phương, bộ, ngành và nghiên cứu hướng xử lý...

Hội nghị Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên lần thứ 2 về quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được tổ chức ngày 30/11/2023 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hội nghị Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên lần thứ nhất được tổ chức tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ngày 20/9/2023. Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên là tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối, giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về liên kết vùng, phát triển bền vững vùng Tây Nguyên.

THÔNG TIN THẾ GIỚI

1. Hội nghị Quan chức cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (SOM ASEAN)

Từ ngày 06 - 08/6/2024, tại Vientiane (Lào) diễn ra Hội nghị Quan chức cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (SOM

ASEAN) và chuỗi các hội nghị liên quan, với sự tham dự của Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam - Trưởng SOM ASEAN Việt Nam Đỗ Hùng Việt.

Tại Hội nghị SOM ASEAN, các nước đánh giá tích cực về những tiến triển trong xây dựng Cộng đồng ASEAN và trong triển khai Kế hoạch tổng thể trụ cột chính trị - an ninh ASEAN 2025; tiếp tục cụ thể hóa ưu tiên của ASEAN năm 2024 trên 9 lĩnh vực, trong đó có tăng cường kết nối và tự cường thông qua đẩy mạnh hội nhập, kết nối kinh tế, phát triển bao trùm, bền vững, chuyển đổi số...

Các nước cũng nhất trí sớm đánh giá cuối kỳ Kế hoạch tổng thể trụ cột chính trị - an ninh ASEAN 2025, làm cơ sở để các nước tiếp tục xây dựng Chiến lược triển khai Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN 2045, văn kiện định hướng hợp tác chính trị - an ninh ASEAN trong 20 năm tới.

Về quan hệ đối ngoại của ASEAN, các nước chia sẻ quan ngại về những biến động nhanh chóng, phức tạp trong môi trường an ninh thế giới và khu vực; nhấn mạnh ASEAN cần duy trì đoàn kết, thống nhất, phát huy tự chủ chiến lược và vai trò trung tâm trong các nỗ lực thúc đẩy xử lý các vấn đề tác động trực tiếp tới hòa bình, an ninh và ổn định khu vực như Biển Đông, Myanmar.

Các hội nghị đã kiểm điểm tình hình hợp tác và thống nhất định hướng phát triển các khuôn khổ liên quan trong thời gian tới, đồng thời rà soát chuẩn bị cho các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN+3/ EAS/ARF và các Hội nghị Cấp cao ASEAN+3 và EAS tại Lào lần lượt vào tháng 7/2024 và

tháng 10/2024. Các đối tác cam kết ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực, cùng ASEAN ứng phó hiệu quả với các thách thức chung và định hình cấu trúc khu vực mở, bao trùm, minh bạch và đề cao luật pháp quốc tế. Các nước đánh giá cao vai trò và đóng góp quan trọng của tiến trình ASEAN+3, với ASEAN đóng vai trò chủ đạo, đối với tiến trình liên kết và hợp tác khu vực tại Đông Á; nhất trí tiếp tục phối hợp triển khai hiệu quả Kế hoạch Công tác Hợp tác ASEAN+3, làm sâu sắc hơn các lĩnh vực hợp tác hiện có, nhất là thương mại, đầu tư, tài chính, giao lưu nhân dân, đồng thời mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực mới như: Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xe điện, năng lượng sạch và tăng trưởng xanh.

Trong chuỗi các Hội nghị Quan chức cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, Thứ trưởng Ngoại giao Đỗ Hùng Việt, Trưởng SOM ASEAN Việt Nam, đã tham dự cuộc họp Ban điều hành Ủy ban Hiệp ước Khu vực Đông Nam Á không vũ khí hạt nhân (SEANWFZ ExCom); cuộc họp lần thứ 17 Nhóm công tác Hội đồng Điều phối ASEAN về Timor Leste (ACCWG-TL); Hội nghị SOM ASEAN+3, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF).

Phát biểu tại các cuộc họp, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt đề nghị các nước ưu tiên củng cố và phát huy vai trò của các khuôn khổ ASEAN+3, EAS và ARF với ASEAN đóng vai trò trung tâm, đóng góp tích cực cho việc bảo đảm môi trường hòa bình, an ninh và ổn định, thuận lợi cho nỗ lực thúc đẩy hợp tác thiết thực, tận dụng hiệu quả các động lực tăng trưởng mới, hỗ trợ thu hẹp

khoảng cách phát triển, phát triển tiểu vùng, bao gồm tiểu vùng Mekong, hướng tới tăng trưởng bao trùm và phát triển bền vững... Trong vai trò đồng chủ trì Cuộc họp Nhóm giữa kỳ ARF về Cứu trợ thiên tai (ISM-DR) giai đoạn 7/2023 - 7/2026, Thứ trưởng đã chia sẻ kế hoạch các hoạt động sẽ được triển khai thời gian tới; đồng thời thông báo một số hoạt động Việt Nam sẽ đồng chủ trì trong năm giữa kỳ 2024 - 2025.

Chia sẻ quan ngại của các nước về tác động của các điểm nóng tới hòa bình, an ninh và ổn định khu vực, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt khẳng định các nước cần đề cao tham vấn, đối thoại, hợp tác, xây dựng lòng tin, đặc biệt các nước lớn, cần phát huy vai trò tích cực, trách nhiệm, đóng góp cho các nỗ lực giảm căng thẳng, tìm giải pháp cho các vấn đề.

Về vấn đề Biển Đông, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt nhấn mạnh, Việt Nam mong muốn cùng các nước xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt đề nghị các đối tác tôn trọng và ủng hộ lập trường nguyên tắc của ASEAN về Biển Đông, đặc biệt là các nguyên tắc kiềm chế, giải quyết hòa bình các tranh chấp, thượng tôn luật pháp quốc tế và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982; ủng hộ các nỗ lực thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC), tạo môi trường thuận lợi cho tiến trình đàm phán xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả, thực chất, phù hợp luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982.

2. Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam

Theo lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, từ ngày 19-20/6, Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Vladimirovich Putin cùng Đoàn đại biểu cấp cao Liên bang Nga có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin hội đàm.

Trong chuyến thăm, Tổng thống Vladimir Putin đã hội đàm với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch nước Tô Lâm; hội kiến Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đánh giá cao chuyến thăm Việt Nam lần thứ 5 của Tổng thống Vladimir Putin đúng vào dịp hai nước kỷ niệm 30 năm ký kết Hiệp ước về các nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và

Liên bang Nga (1994-2024) và hướng tới kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1950-2025).

Lãnh đạo Việt Nam chúc mừng Tổng thống Vladimir Putin tái đắc cử với số phiếu bầu cao, thể hiện sự tín nhiệm của Nhân dân Nga đối với sự lãnh đạo của Tổng thống Vladimir Putin, giữ ổn định chính trị-xã hội, duy trì phát triển kinh tế và triển khai chính sách đối ngoại của Liên bang Nga.

Việt Nam luôn trân trọng sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu của Liên Xô, trong đó có nước Nga trước đây và Liên bang Nga ngày nay trong cuộc đấu tranh giành độc lập, hai cuộc kháng chiến, thống nhất đất nước và trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước sau này. Việt Nam luôn coi trọng quan hệ truyền thống, Đối tác chiến lược toàn diện với Nga, là một ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của mình. Việt Nam ủng hộ nước Nga đóng góp tích cực vào công việc chung của cộng

đồng quốc tế, chính sách hướng Đông của nước Nga, đồng thời tin tưởng chắc chắn rằng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, vững mạnh có uy tín và vị thế ngày càng cao cũng phù hợp với lợi ích lâu dài của Nga ở châu Á-Thái Bình Dương và trên thế giới.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã trao đổi với Tổng thống Vladimir Putin về việc triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, trong đó có việc củng cố mạnh mẽ quan hệ với các nước láng giềng, đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác. Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối quốc phòng “4 không”.

Việt Nam mong rằng Tổng thống Vladimir Putin và Liên bang Nga tiếp tục quan tâm, ủng hộ mạnh mẽ việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải, hàng không, những quyền, lợi ích chính đáng của Việt Nam, giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982), việc thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), sớm đạt được Bộ quy tắc về ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất.

Tổng thống Vladimir Putin nhấn mạnh, Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của Liên bang Nga; mối quan hệ hai nước đã được thử thách qua thời gian; phát triển quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Việt

Nam là ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Nga tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương; tin tưởng chuyển thăm sẽ tạo xung lực mới trong quan hệ hai nước.

Tổng thống Vladimir Putin đánh giá cao những thành tựu to lớn mà Việt Nam đã đạt được sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của Đảng và Nhà nước Việt Nam trên trường quốc tế.

Hai bên nhất trí tiếp tục tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, theo đó sẽ thúc đẩy các chuyến thăm, trao đổi ở các cấp trên các kênh Đảng, Nhà nước, Quốc hội, tích cực phát triển hợp tác kinh tế-thương mại, đầu tư, khoa học, kỹ thuật và củng cố hợp tác quốc phòng-an ninh; cùng nhau trao đổi, giải quyết một số khó khăn, tồn tại phù hợp với luật pháp quốc tế và điều kiện cụ thể của mỗi nước. Đối với lĩnh vực năng lượng và dầu khí, hai bên nhất trí tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp

của hai nước thực hiện hiệu quả những dự án hiện có, đồng thời mở rộng các dự án đầu tư với sự tham gia của các công ty dầu khí quốc gia trên lãnh thổ hai nước. Hai nhà lãnh đạo cũng nhất trí đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực quan trọng khác như nông nghiệp, giáo dục-đào tạo, văn hóa, du lịch, giao lưu nhân dân, hợp tác địa phương hai nước. Hai bên đánh giá cao những đóng góp quan trọng của cộng đồng người Việt Nam tại Nga, là cầu nối quan trọng cho quan hệ giữa hai nước.

Nhân dịp này, Việt Nam và Liên bang Nga đã ra Tuyên bố chung về làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Liên bang Nga trên cơ sở thành tựu 30 năm thực hiện Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga, đánh giá cao những thành tựu quan trọng của quan hệ hai nước, khẳng định các nguyên tắc, đề ra những định hướng để đẩy mạnh và tăng cường hợp tác, phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác chiến lược toàn diện



Nghi thức bắn 21 loạt đại bác chào mừng Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam.

Việt Nam-Liên bang Nga, vì lợi ích lâu dài của Nhân dân hai nước, vì hòa bình, an ninh và phát triển bền vững tại khu vực và trên thế giới...

Trước đó, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng thống Nga Vladimir Putin đã chứng kiến lễ trao đổi một loạt văn kiện hợp tác song phương trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, giao thông, tư pháp, hải quan, tài chính, khoa học-công nghệ, trong đó có Hiệp định liên chính phủ về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học...

Chuyến thăm của Tổng thống Vladimir Putin diễn ra trong bối cảnh quan hệ Việt Nam-Liên bang Nga phát triển rất tốt đẹp, nhanh chóng, toàn diện; là một mô hình trong quan hệ hợp tác cùng có lợi, bình đẳng, phù hợp với lợi ích vì hòa bình, hợp tác và phát triển của khu vực và trên thế giới.

Chuyến thăm cấp Nhà nước lần này của Tổng thống Vladimir Putin có ý nghĩa hết sức quan trọng, làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Nga trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt trong bối cảnh hai nước đang nỗ lực hiện thực hóa Tuyên bố chung về Tầm nhìn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện đến năm 2030.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 48/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về Hồ sơ cấp chứng thư số của thuê bao như sau:

Đơn đề nghị cấp chứng thư số dạng bản giấy hoặc điện tử theo mẫu của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng. Hồ sơ, tài liệu kèm theo bao gồm: Đối với cá nhân, thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc hộ chiếu hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Đối với tổ chức, quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư và thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức; hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức.

Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc cung cấp dữ liệu điện tử để tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng sử dụng, khai thác theo quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp hoặc sử dụng thông tin trong thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc thông tin trong tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân hoặc thông tin trong tài khoản định danh của tổ chức thì tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (đã có văn bản chấp thuận cho phép thực hiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử hoặc có đầy đủ phương tiện đọc

dữ liệu trong chip điện tử, dữ liệu trong tài khoản định danh điện tử mức độ 2) khai thác dữ liệu trong chip điện tử, dữ liệu của tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân, tài khoản định danh điện tử của tổ chức, không yêu cầu cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức nộp các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại khoản 3 nêu trên. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có trách nhiệm cung cấp các tiện ích hoặc ứng dụng để thực hiện phương thức tiếp nhận điện tử.

Nghị định sửa đổi, bổ sung về điều kiện cấp giấy phép sử dụng như sau: Đối với thuê bao sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam phải có một trong các giấy tờ sau hoặc tài khoản định danh điện tử để xác thực thông tin trên chứng thư số: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập, quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với tổ chức; chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu đối với cá nhân; tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với cá nhân; tài khoản định danh điện tử của tổ chức đối với tổ chức; văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với thuê bao là tổ chức, cá nhân nước ngoài; trường hợp được ủy quyền sử dụng chứng thư số phải có ủy quyền cho phép hợp pháp sử dụng chứng thư số và thông tin thuê bao được cấp chứng thư số phải phù hợp với thông tin trong văn bản ủy quyền cho phép.

LÂM ĐỒNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC CỦA NỀN KINH TẾ

 **TRẦN VĂN DŨNG**

Ngay sau khi Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế được ban hành; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền phổ biến, quán triệt Nghị quyết, đồng thời tổ chức phổ biến, quán triệt thông qua hình thức trực tuyến từ tỉnh đến cấp với 15 điểm cầu cho gần 10 ngàn cán bộ chủ chốt các cấp trong tỉnh tham dự. Các cấp ủy, chính quyền, địa phương đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Giai đoạn 2019 - 2023, số lượt người lao động được giải quyết việc làm đạt gần 125 ngàn người. Đến ngày 31/12/2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản và khu vực dịch vụ có tỷ trọng lao động chiếm chủ yếu trong tổng số lao động của cả nền kinh tế; trong đó khu vực “Nông, lâm nghiệp và thủy sản” giải quyết việc làm nhiều nhất, sử dụng gần 2/3 lao động của toàn tỉnh, chiếm 64,57%; khu vực “Công nghiệp và xây dựng” chiếm 9,16% và khu vực “Dịch vụ” chiếm 26,27%. 5 năm qua, tỷ lệ lao động qua đào tạo đã tăng từ 67% lên 78,37% tương ứng tăng 11,37% trên tổng số lực lượng lao động; thực hiện giải ngân 22.118.894 triệu đồng vốn đầu tư công; có 14 chương trình, dự án, phi dự án viện trợ phi Chính phủ từ các

cá nhân, tổ chức phi Chính phủ nước ngoài với tổng vốn tài trợ đạt 30.675 USD; nguồn vốn tín dụng đến 31/12/2023 có tổng số dư nợ cho vay đạt gần 176.500 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng gần 90.200 tỷ đồng. Bình quân hàng năm tăng trưởng dư nợ tăng 15,3% so với năm trước. Tỉnh đã thu hút được 118 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký 31.118,49 tỷ đồng; lũy kế đến hết năm 2023, tỉnh thu hút được 973 dự án đầu tư trong nước với vốn đăng ký 150.663,7 tỉ đồng.

Hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục, thể dục thể thao,... được quan tâm đầu tư, mở rộng. Giai đoạn 2021 - 2023, tỉnh đã đầu tư khoảng 916,6 km đường và 29 cầu, ưu tiên triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội



Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Đà Lạt. Ảnh: Văn Báu.

thị, đường vành đai để mở rộng không gian đô thị, chống ùn tắc giao thông... Hiện tỉnh đang có một số dự án chuẩn bị đầu tư như: Dự án đường bộ cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc - Liên Khương; Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B đoạn qua tỉnh Bình Thuận và Lâm Đồng; Dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Đà Lạt (Lâm Đồng).

Tổng thu ngân sách giai đoạn 2019 - 2023 đạt 55.624 tỷ đồng, tốc độ tăng thu bình quân hàng năm là 12,64%; trong đó, thu từ thuế phí đạt 33.630 tỷ đồng; tốc độ tăng thu bình quân 12,1%/năm; chiếm tỷ trọng 60% trong tổng thu NSNN. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2019 - 2023 đạt 62.479 tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 18.709 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,94% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương; chi thường xuyên đạt 43.770 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 70% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

Thực tiễn nền kinh tế của tỉnh cùng với cả nước đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, những kết quả đạt được có tính nổi bật như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh (Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2019 - 2023 đạt 5,78%). Đến hết năm 2023, cơ cấu các ngành kinh tế chuyển biến tích cực, trong đó ngành nông lâm thủy sản chiếm 37,87%, ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 18,69%, ngành dịch vụ chiếm 38,42%. Xuất khẩu tăng

nhANH, từ 720 triệu USD năm 2019 lên gần 929 triệu USD năm 2023.

Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 để đảm bảo mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ. Nhằm tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, đề án về chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp về mô hình hoạt động, tiếp cận các nguồn lực để phát triển; kiện toàn Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; chỉ đạo Hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình của tỉnh và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

Việc gia tăng dân số trong những năm qua kéo theo gia tăng về lực lượng lao động. Đến năm 2023 lực lượng lao động tăng 4,6% so với năm 2019; tổng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh năm 2022 là 837.489 người, chiếm gần 60% dân số toàn tỉnh, lực lượng lao động đang làm việc năm 2023 là 801.835 người, chiếm hơn 59% dân số. Với nguồn nhân lực dồi dào, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được thực hiện khá tốt, góp phần nâng chất lượng nguồn nhân lực và tăng năng suất lao động. Theo đó, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo không ngừng được cải

thiện, tăng từ 67% năm 2019 lên 78,4% năm 2023; GRDP/người/năm tăng từ 60,5 triệu đồng năm 2019 lên 86,12 triệu đồng năm 2023.

Để tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị đạt hiệu quả trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng đã đề nghị Trung ương quan tâm hỗ trợ: Hỗ trợ 50% đơn giá giao khoán quản lý, bảo vệ rừng cho nguồn ngân sách địa phương để đảm bảo bằng với đơn giá giao khoán quản lý, bảo vệ rừng từ nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng; bổ sung các dự án nhà máy điện phân nhôm tại tỉnh Lâm Đồng đầu tư trước năm 2030 từ nguồn vốn ngoài ngân sách; có chính sách hỗ trợ 100% đầu tư hạ tầng kỹ thuật thiết yếu các cụm công nghiệp. Bên cạnh đó ban hành các chính sách ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho tỉnh cũng như một số địa phương trong tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công, vốn chi thường xuyên cao hơn 30% so với các địa phương khác theo định mức phân bổ để địa phương có thêm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; có chính sách hỗ trợ 100% vốn ngân sách Trung ương đối ứng thực hiện các dự án ODA; cho phép tỉnh điều chỉnh, bổ sung thêm nội dung áp dụng cơ chế chia sẻ doanh thu giảm đối với Dự án đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương...

T.V.D

CHUYỂN BIẾN SAU 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG TÁC LÝ LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

VIẾT LIỀU

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 37-NQ/TW, ngày 9/10/2014 về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết trong toàn Đảng bộ. Qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy và chính quyền về vai trò của công tác lý luận và định hướng nghiên cứu công tác lý luận trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, các cấp ủy, tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở đã ban hành 285 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện với nội dung cụ thể, ngắn gọn, sát thực tiễn, vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng các nghị quyết, kế hoạch và chương trình hành động của Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp, nhất là chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nhiệm vụ trọng tâm của từng năm.

Việc học tập, quán triệt được tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh bằng hai hình thức trực tiếp và trực tuyến với 187 hội nghị/47.109 đại biểu tham gia; vai trò, trách nhiệm của đồng chí bí thư cấp ủy các cấp trong quán triệt và tổ chức thực hiện rõ nét và đồng bộ, nhất là cấp tỉnh và huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết với những mục tiêu, nhiệm vụ, giải



Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

pháp khả thi, sát với tình hình. Từ đó, nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác lý luận được các cấp ủy, tổ chức đảng, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính

trị chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời, đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng góp phần bổ sung cơ sở thực tiễn, những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, quán triệt các nghị quyết Đại hội XI, XII, XIII của Đảng và căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, X, XI, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cả lý luận và thực tiễn làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chính sách phát triển của địa phương, đặc biệt là công tác nghiên cứu, khảo sát, tổng kết thực tiễn việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tỉnh; ban hành văn kiện, nghị quyết chuyên đề đối với các lĩnh vực trên và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm; chú trọng đổi mới, đào tạo theo chức danh, bồi dưỡng lý luận chính trị gắn với thực tiễn; kỹ năng lãnh đạo, điều hành, xử lý, giải quyết những tình huống cụ thể thường xảy ra ở cơ sở, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ.

Giai đoạn 2014-2024, toàn tỉnh đã tổ chức được 3.606 lớp cho 339.542 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... tham gia học tập các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; trong đó, có 650 đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý được đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị; 3.391 đồng chí được đào tạo trình độ Trung cấp chính

trị... Bên cạnh đó, cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị thường xuyên quan tâm chăm lo bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của bản thân trong việc tự rèn luyện, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị.

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW, chất lượng giảng dạy và học tập lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh từng bước được nâng lên; việc truyền đạt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở các cấp có sự đổi mới về nội dung và phương pháp; công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục chủ nghĩa yêu nước và truyền thống cách mạng của dân tộc được chú trọng.

Bên cạnh đó, tỉnh luôn chủ động tuyên truyền thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên báo chí, truyền thông ngày càng đổi mới, phong phú, đa dạng, có sức hấp dẫn, lôi cuốn, lan tỏa trong xã hội theo phương châm “sâu rộng, sắc sảo, tập trung thống nhất, lấy cái đẹp dẹp cái xấu”; thực hiện việc rà quét, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ ngày càng chủ động, quyết liệt và hiệu quả, đã tạo sự chuyển biến tích cực...

Có thể nói, công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đã góp phần quan trọng trong giữ vững ổn định chính trị, xã hội, tạo sự tin tưởng vào con đường

đi lên CNXH, vào công cuộc đổi mới đất nước của Đảng và dân tộc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

Phát huy những kết quả đạt được, thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 05/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”; Đẩy mạnh công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, chú trọng việc phòng ngừa và chủ động đấu tranh, ngăn chặn biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo 35 các cấp, kịp thời phát hiện, đấu tranh, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, phản động của các thế lực thù địch cũng như ngăn chặn việc tuyên truyền, phát tán các thông tin xấu độc, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, quán triệt, thực hiện và sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; Kịp thời tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng nhất là các vấn đề mới, bức xúc nảy sinh và có tính chất phức tạp, nhạy cảm; phát hiện và khắc phục những hạn chế khuyết điểm để nâng cao chất lượng công tác lý luận và giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh.

V.L

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO HIỂM Y TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

THÚY NGÀ



Bảo hiểm xã hội Lâm Đồng tặng thẻ BHYT cho người dân có hoàn cảnh khó khăn.

Triển khai kịp thời, nghiêm túc các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan công tác bảo hiểm y tế (BHYT) đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 18/11/2009

về triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới”. Để triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật BHYT, đảm bảo quyền lợi cho người dân tham gia BHYT, tỉnh Lâm Đồng đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, 12/12 Ban Chỉ đạo cấp

huyện và 100% Ban Chỉ đạo cấp xã.

Hàng năm, Ban Chỉ đạo các cấp đã tham mưu cấp ủy đưa chỉ tiêu bao phủ BHYT là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội vào Nghị quyết của HĐND. Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân tham gia BHYT, tỉnh đã ký hợp đồng với các tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội (BHXH), BHYT cho Nhân dân tại tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh (toàn tỉnh hiện có 7 tổ chức dịch vụ thu với 304 điểm thu, 709 nhân viên thu được phân bố tại các xã, phường, thị trấn). Tổ chức hội nghị tổng kết và tập huấn triển khai công tác BHYT học sinh, sinh viên (HSSV); tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT cho các trường học trên địa bàn, giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, cán bộ y tế vận động các bậc phụ huynh, HSSV tham gia BHYT. Vì vậy, công tác BHYT trong HSSV đều đạt trên 99%.

Với nhiều giải pháp được triển khai quyết liệt, diện bao phủ BHYT trên địa bàn tỉnh tăng dần qua các năm. Nếu như năm 2009, 2015, tỷ lệ bao phủ BHYT lần lượt đạt 60% và 65,3% dân số thì đến hết năm 2023 tỷ lệ bao phủ BHYT đã đạt 93,29% dân số với 1.254.717

người tham gia tăng 33,32% so với năm 2009. Tổng số lượt người khám chữa bệnh BHYT năm 2009 là 1.065.998 với chi phí là 90.242 triệu đồng; năm 2023 là 1.901.729 lượt người với chi phí là 745.834 triệu đồng.

Xác định công tác thông tin, truyền thông và tuyên truyền là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu để thực hiện thành công chính sách BHYT; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT đến các cấp, các ngành, cán bộ công chức và toàn thể Nhân dân để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của chính sách pháp luật BHYT bằng nhiều hình thức như: Chuyên mục “BHXH với cuộc sống” trên sóng của Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; hệ thống truyền thanh cơ sở (đã cấp phát 2.173 đĩa CD, phát 40.531 lượt); phát hành các ấn phẩm tuyên truyền (phát 1.083.000 tờ gấp tuyên truyền về BHYT hộ gia đình; 646.500 tờ gấp tuyên truyền về BHYT học sinh, sinh viên; 88.000 tờ gấp tuyên truyền về BHYT hộ nông lâm có mức sống trung bình; 144.000 tờ gấp các loại khác).

Đặc biệt, giai đoạn 2009 - 2023 đã thực hiện 29 hội nghị tuyên truyền bằng hình thức trực tuyến (livestream), đưa 1.135 tin, bài viết trên facebook, zalo, youtube; đưa 10.685 tin, bài viết về các quy định mới và các hoạt động BHXH, BHYT trên Cổng Thông tin điện tử của BHXH tỉnh, thu hút 41.870 lượt chia sẻ. Tổ chức trên 3 nghìn hội nghị tuyên truyền, đối thoại trực tiếp về chính sách BHYT với gần 155.710 người tham

gia; tổ chức 4.429 cuộc gặp trực tiếp theo từng nhóm nhỏ với số người được truyền thông là 22.048 người. Đáng chú ý, trong 02 năm (2015, 2016) đã tổ chức các Hội nghị tuyên truyền giao dịch hồ sơ điện tử về BHYT, các quy định về thu cấp thẻ BHYT cho gần 3.300 công chức, viên chức, nhân viên làm công tác BHXH của tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Triển khai đến người dân tham gia BHYT ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số trong khám chữa bệnh, có thể dùng hình ảnh ứng dụng VssID thay thế thẻ BHYT giấy, đồng thời người bệnh theo dõi quá trình đóng BHYT, lịch sử bệnh tật, số tiền được hưởng, giao dịch trực tuyến với cơ quan BHXH và rất nhiều tiện ích khác. Đến giữa tháng 3/2023, tỉnh Lâm Đồng có trên 221.171 người cài đặt ứng dụng VssID trên điện thoại thông minh. Đã có gần 346.642 lượt tra cứu thông tin Bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip khi tiếp đón người đến khám, chữa bệnh.

Mặc dù vậy, việc triển khai thực hiện công tác BHYT vẫn còn những hạn chế như: Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh ở một số cơ sở y tế chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của người dân; có lúc, có nơi vẫn còn tình trạng thiếu thuốc và thiếu vật tư y tế phục vụ cho công tác khám chữa bệnh; tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT vẫn còn xảy ra và có chiều hướng tinh vi, nghiêm trọng hơn. Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn tỉnh chưa bền vững, số người tham gia BHYT tập trung ở nhóm đối tượng được NSNN hỗ trợ kinh phí, còn nhóm đối tượng hộ gia

đình do cá nhân tự đóng đạt tỷ lệ còn thấp; nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng BHYT đến nay chưa cao. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn nợ đọng, trốn đóng BHYT.

Để tiếp tục thực hiện toàn diện, thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác BHYT, chính sách an sinh xã hội, nhất là thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 07/11/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHYT trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025; các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh tập trung các nguồn lực để phấn đấu từ năm 2025 trở đi đạt trên 95% dân số tham gia BHYT, tiến tới BHYT toàn dân theo đúng mục tiêu tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương. Phát triển đối tượng tham gia BHYT, nhất là đối tượng học sinh, sinh viên, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình, người tham gia BHYT hộ gia đình; giải quyết đầy đủ, kịp thời quyền lợi BHYT cho người tham gia; kiểm soát, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả quỹ BHYT. Đẩy mạnh cải cách TTHC trong thực hiện chính sách BHYT; từng bước thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết chế độ, chính sách. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử, thống kê, khảo sát, lập danh sách tham gia BHYT hộ gia đình, quản lý và cấp thẻ BHYT; mở rộng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

T.N



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐẠ M'RI

 ĐỨC TỬ

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt giúp đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên và cấp ủy giao. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Đảng bộ thị trấn Đạ M'ri (Đảng bộ huyện Đạ Huoai) có 17 chi bộ, 150 đảng viên đang sinh hoạt. Thực hiện Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương và các văn bản chỉ đạo liên quan của Tỉnh ủy, Huyện ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Đảng ủy thị trấn Đạ M'ri đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ và triển khai cho các chi bộ thực hiện.

Theo đó, chất lượng sinh hoạt của các chi bộ tiếp tục được nâng lên, nội dung và phương thức lãnh đạo đã được chú ý hơn; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt của các chi bộ được triển khai thực hiện có hiệu quả; các chi bộ đã duy trì nghiêm túc nền nếp chế độ sinh hoạt Đảng theo quy định, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chi bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ

chính trị chuyển biến rõ rệt, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên.

Từ các kết luận, chỉ thị, hướng dẫn, quy định về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Đảng ủy thị trấn Đạ M'ri đã kịp thời triển khai đến các chi bộ, đảng viên. Qua đó, các chi bộ đã thực hiện nghiêm túc quy định về tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng; hầu hết các chi bộ đã duy trì tốt chế độ sinh

hoạt. Đảng viên tham gia sinh hoạt đạt tỷ lệ cao, 100% chi bộ thực hiện sinh hoạt chuyên đề. Các chi bộ ở tổ dân phố (TDP) tập trung vào các vấn đề như: Phát triển thương hiệu “Sầu riêng Đa Huoai”, xử lý rác thải ở khu vực nông thôn, phòng, chống dịch bệnh; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; chi bộ cơ quan như trường học bàn các vấn đề về nâng cao đạo đức nhà giáo, về chất lượng dạy và học...

Bí thư Chi bộ TDP 3, Hà Tổ Hữu cho biết: Chi bộ thực hiện sinh hoạt theo đúng quy định và hướng dẫn; đặc biệt các đảng viên đều cố gắng phát huy vai trò, đóng góp nhiều ý kiến có trọng tâm liên quan đến đời sống của Nhân dân. Ví dụ như xây dựng thị trấn văn minh đô thị, hiến đất làm đường giao thông nông thôn, phòng, chống hạn cho cây trồng, bảo vệ môi trường... Tại chi bộ luôn phát huy tính dân chủ, các đảng viên luôn nêu nhiều vấn đề trong sinh hoạt; qua đó tập trung để thảo luận.

Đồng chí Nguyễn Thị Ái Loan - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Đa M’rì, Bí thư Chi bộ TDP 5 cho biết: Trong sinh hoạt chi bộ, các đảng viên thường thảo luận về một số nội dung như: Phụ nữ địa phương giúp đỡ nhau phát triển kinh tế; đảm bảo an toàn giao thông trên Quốc lộ 20 đoạn qua địa bàn TDP và thị trấn; chung tay bảo vệ môi trường; việc tiếp cận các nguồn vốn vay để người dân nâng cao thu nhập, làm giàu chính đáng cho bản thân và gia đình; vận động

nông dân vào hợp tác xã, tạo nguồn kết nạp đảng viên, bảo vệ và phát triển thương hiệu “Sầu riêng Đa Huoai”...

Mặt khác, sinh hoạt theo chuyên đề được chú trọng với nhiều nội dung phong phú, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thông qua sinh hoạt chi bộ chuyên đề, cấp ủy nắm bắt được tình hình tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống của đảng viên, để từ đó có biện pháp khắc phục, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Theo đảng viên Trần Thị Hồng Lưu (Chi bộ quân sự) thì chị thường xuyên đóng góp các ý kiến trong buổi sinh hoạt chi bộ gồm một số nội dung như: Quan tâm công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên mới; đảng viên trong chi bộ phải thực sự đi đầu trong việc thực hiện Mô hình dân vận “Dân quân nắm hộ dân”...

Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ đã được chú trọng, các chi ủy đã tiến hành hội ý hoặc bí thư thống nhất với lãnh đạo đơn vị về nội dung sinh hoạt, về đánh giá thực hiện nhiệm vụ trong tháng và đề ra nhiệm vụ tháng tiếp theo; thông báo thời gian, địa điểm sinh hoạt đến các đảng viên. Năng lực điều hành sinh hoạt của chi ủy, bí thư chi bộ được nâng lên; đa số các đồng chí bí thư có kinh nghiệm, có kỹ năng xử lý tình huống, biết lắng nghe ý kiến của đảng viên.

Đồng chí Lê Quang Hiến - Bí thư Đảng ủy thị trấn Đa M’rì cho biết: Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, các chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Đa M’rì cần duy trì nền nếp sinh hoạt, quản lý chặt chẽ số lượng đảng viên; lựa chọn và chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt. Nâng cao chất lượng điều hành và ý thức của đảng viên trong tham gia sinh hoạt; trong sinh hoạt, người điều hành cần bảo đảm tính dân chủ, tạo bầu không khí cởi mở, chân thành để phát huy tính sáng tạo của đảng viên, hướng đảng viên tập trung vào những vấn đề trọng tâm. Đặc biệt, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy các cấp, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

Đồng thời, chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề phù hợp với tình hình thực tiễn ở mỗi chi bộ. Chỉ đạo, định hướng các chi bộ lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề theo các nhóm vấn đề như: Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín; xây dựng thị trấn văn minh đô thị; phát triển kinh tế, vận động nông dân tham gia các hợp tác xã nông nghiệp; xây dựng mã vùng trồng sầu riêng, sản xuất sầu riêng theo tiêu chuẩn VietGap...

Đ.T

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN ĐIỀU TRA DƯ LUẬN XÃ HỘI BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TIẾP VÀ TRỰC TUYẾN

THU DUNG



Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy triển khai điều tra dư luận xã hội.

Công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội (DLXH) của Nhân dân trước những vấn đề, sự kiện quan trọng của địa phương là việc làm hết sức cần thiết.

Yêu cầu hiện nay, cần phải đa dạng hóa các hình thức, phương pháp nắm bắt DLXH để việc nắm bắt, phân tích, dự báo DLXH không chỉ dừng lại ở các thông tin mang tính chất định tính mà còn hướng đến các dữ liệu định lượng, con số có cơ sở khoa học, có độ tin cậy và đại diện cao, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã triển khai các hình thức nắm bắt DLXH thông qua đội ngũ cộng tác viên dư luận các cấp, trên các trang mạng xã hội, báo chí, hội nghị giao ban... Đồng thời, tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát hàng năm tại địa phương bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực

tuyến trước, trong và sau quá trình triển khai các chủ trương, dự án của tỉnh.

Kết quả thực hiện các cuộc điều tra DLXH bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trung bình mỗi năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu thực hiện từ 2-3 cuộc khảo sát, thăm dò DLXH bằng phiếu hỏi trực tiếp, với số lượng 1.000 phiếu mỗi cuộc. Từ năm 2014 đến nay, đã tổ chức 24 cuộc điều tra, khảo sát DLXH với trên 100.000 phiếu. Đặc biệt từ năm 2021, triển khai khảo sát DLXH bằng hình thức trực tuyến kết hợp với trực tiếp thu hút số lượng lớn người tham gia (trung bình trên 12.000 người/đợt thăm dò). Số liệu phiếu khảo sát được thực hiện bằng phần mềm xử lý

thống kê SPSS 20 cho kết quả khoa học, khách quan.

Trong quá trình triển khai điều tra, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy luôn coi trọng yêu cầu nghiêm ngặt về mặt khoa học trong quy trình xây dựng phiếu câu hỏi thăm dò; chọn mẫu điều tra (bị lệch mẫu); xử lý, phân tích các kết quả điều tra (làm sạch, cân chỉnh mẫu... bảo đảm tính đại diện và độ tin cậy cao).

Các chủ đề điều tra được tổ chức khảo sát tiêu biểu trong thời gian qua: Khảo sát về niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh; Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với công tác phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; Đo lường sự hài lòng của các tầng lớp Nhân dân đối

với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2015-2020; Sự hài lòng của người dân đối với công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai; Ý kiến của người dân về việc cho học sinh trở lại trường trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; Vai trò nêu gương của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị ở cơ sở theo tinh thần quy định 101-QĐ/TW; Tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không dám làm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng; Ý kiến đánh giá của người dân xung quanh việc triển khai các dự án, công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025...

Trên cơ sở tham gia ý kiến cùng với địa phương, đơn vị từ việc chọn chủ đề, xây dựng bộ công cụ, hình thức triển khai khảo sát, chọn mẫu đại diện, phương pháp xử lý thông tin đến việc hỗ trợ ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong xử lý số liệu, đã giúp chất lượng và hiệu quả các cuộc khảo sát, thăm dò DLXH tại các địa phương được nâng cao. Trong 10 năm qua, có những địa phương, đơn vị đã triển khai thực hiện 20 đến 30 cuộc khảo sát, thăm dò DLXH và kết quả thu về được cấp ủy đánh giá cao, phục vụ hiệu quả cho công tác tham mưu. Tiêu biểu như: Thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, huyện Đức Trọng, Đơn Dương, Di Linh, Lâm Hà đã tổ chức khảo sát ý kiến của

người dân về: công tác đền bù giải phóng mặt bằng; công tác bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên khoáng sản; công tác giáo dục và đào tạo; công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội; công tác tôn giáo; công tác y tế, phòng, chống dịch bệnh; các thông tin trái chiều trên internet và mạng xã hội...

Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng điều tra, thăm dò DLXH còn một số hạn chế nhất định như: số lượng các cuộc điều tra, thăm dò chưa đạt so với yêu cầu, tình hình thực tế của địa phương. Kinh phí bố trí cho việc thực hiện các cuộc điều tra, thăm dò DLXH còn hạn hẹp. Việc ứng dụng công nghệ số nhằm bảo mật thông tin trong hoạt động điều tra, thăm dò DLXH còn hạn chế.

Một số kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện các cuộc điều tra DLXH bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến trên địa bàn tỉnh

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về vai trò của công tác nghiên cứu, nắm bắt DLXH, đặc biệt là công tác điều tra DLXH. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc nắm bắt, tiếp nhận thông tin và định hướng kịp thời DLXH ở địa phương, đơn vị.

Hai là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao

chất lượng, hiệu quả công tác công tác điều tra DLXH, đảm bảo về số lượng và chất lượng đối với những vấn đề bức xúc, điểm nóng, nổi cộm trong Nhân dân để tham mưu cấp ủy, lãnh đạo các cấp, các ngành, địa phương tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả. Tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác điều tra.

Ba là, coi trọng việc xây dựng, kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên DLXH, thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác DLXH đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung các giải pháp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn đối với những đồng chí trực tiếp tham mưu thực hiện các cuộc khảo sát, thăm dò DLXH nhằm đảm bảo tính khoa học và các yêu cầu của một quy trình tổ chức, triển khai.

Bốn là, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong công tác nâng cao chất lượng điều tra DLXH. Gắn kết đội ngũ cộng tác viên DLXH với các lực lượng làm công tác tuyên giáo trong việc triển khai các cuộc điều tra của tỉnh và Trung ương.

Năm là, tiếp tục quan tâm công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, cung cấp thông tin, tăng cường trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động nắm bắt, điều tra DLXH của đội ngũ cộng tác viên các cấp...

T.D

TỔ DÂN PHỐ MƠ LỘN ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

 NGỌC THANH



Ngôi nhà khang trang của đồng bào dân tộc thiểu số Tổ dân phố Mơ Lộn.

Tổ dân phố Mơ Lộn (thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương) là một trong những khu dân cư ở trung tâm thị trấn Thanh Mỹ. Bà con nơi đây chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) bản địa (Kơ Ho và Chu Ru) với nghề chính là làm nghề nông, chăn nuôi trâu bò và trồng rau thương phẩm.

Tổ dân phố (TDP) Mơ Lộn có 325 hộ với 1545 khẩu; trong đó, có 3 cụm dân cư là người dân tộc Kơ Ho và 1 cụm dân cư là người dân tộc Chu Ru. Những năm trước đây bà con đồng bào DTTS TDP Mơ Lộn chỉ biết trồng cây lúa, cây bắp và chăn nuôi trâu bò, do đó đời sống của bà con gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn

cao. Tình trạng uống rượu say sưa, thanh niên gây gỗ đánh nhau thường xảy ra trong TDP, vì vậy đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Thêm vào đó, các hủ tục mê tín như đám tang người thân trong gia đình để lâu ngày, tệ nạn tảo hôn, kết hôn cùng huyết thống, đặc biệt là đau ốm không đưa

đi bệnh viện mà nhờ thầy cúng đến chữa bệnh vẫn còn xảy ra.

Trước tình hình đó, từ năm 2015 đến nay, chính quyền và ban mặt trận TDP Mơ Lộn đã phối hợp chặt chẽ với công an thị trấn Thanh Mỹ tích cực tuyên truyền vận động bà con trong chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, thực hiện tốt phong trào xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trong TDP Mơ Lộn ngày càng được ổn định, đời sống của bà con người đồng bào DTTS ngày càng phát triển, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn chuyển đổi diện tích đất trồng lúa 1 vụ sang trồng rau thương phẩm, mỗi năm cho thu nhập lên đến hàng trăm triệu đồng.

Điều đáng nói, đến nay TDP chỉ còn 7 hộ cận nghèo, không còn hộ nghèo, nhiều hộ đã xây dựng nhà cửa khang trang, mua sắm đầy đủ tiện nghi sinh hoạt gia đình, phương tiện sản xuất nông nghiệp như máy bơm nước, máy cày...

Trao đổi với chúng tôi về những kết quả mà TDP đạt được trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và xây dựng khu dân cư kiểu mẫu nhằm

góp phần xây dựng thị trấn Thanh Mỹ ngày càng văn minh hiện đại; chị Rô Đa Nai Linh - Trưởng Ban công tác mặt trận TDP Mơ Lộn, đồng thời chị còn là một trong những người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS chia sẻ: “Với vai trò là Trưởng Ban công tác mặt trận, trong nhiều năm qua tôi đã tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong TDP ra sức tuyên truyền, vận động, thuyết phục người thân trong gia đình và bà con nêu cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề về dân tộc, tôn giáo nhằm gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nhờ đó, tình trạng mê tín dị đoan, uống rượu say sưa, gây mất trật tự nơi công cộng đã giảm đáng kể hơn so với các năm trước. Đặc biệt, trong TDP Mơ Lộn 100% thanh niên khi trúng tuyển nghĩa vụ quân sự đều hăng hái lên đường nhập ngũ góp phần bảo vệ Tổ quốc. Đến hết năm 2023 có trên 90% bà con trong TDP tham gia mua bảo hiểm y tế; TDP đã lắp đặt 6 Camera an ninh, đường làng ngõ xóm ngày càng sáng, xanh, sạch đẹp”.

Xin nói thêm, phát huy vai trò gương mẫu của người Trưởng Ban công tác mặt trận TDP Mơ Lộn, tại đại hội MTTQ thị trấn Thanh Mỹ nhiệm kỳ 2024 - 2029 chị Rô Đa Nai Linh tiếp tục được Đại hội giới thiệu

và bầu vào Ủy ban MTTQ thị trấn Thanh Mỹ khóa XIII, đây không chỉ là vinh dự của riêng chị Rô Đa Nai Linh mà còn là niềm tự hào của cả buôn làng Mơ Lộn.

Ông Lê Văn Quang, Chủ tịch Ủy ban MTTQ thị trấn Thanh Mỹ khóa XII cho biết thêm: “Những năm gần đây, thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong cộng đồng dân cư và phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, TDP Mơ Lộn đã và đang có nhiều chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực, trong đó tiêu biểu là việc vận động Nhân dân tham gia bảo vệ an ninh thôn xóm ngày càng ổn định. Bên cạnh đó, Ban công tác mặt trận còn tăng cường tuyên truyền vận động bà con đồng bào DTTS tích cực hưởng ứng ngày chủ nhật xanh như tham gia làm vệ sinh, trồng hoa 2 bên đường và di dời chuồng trại nuôi trâu bò ra xa khu vực dân cư để đảm bảo vệ sinh môi trường, góp phần xây dựng thị trấn Thanh Mỹ đạt đô thị văn minh, hiện đại”.

Tin chắc một ngày không xa TDP Mơ Lộn sẽ đạt được danh hiệu khu dân cư kiểu mẫu cấp tỉnh, đó không chỉ là ước mong của đồng bào DTTS nơi đây mà còn là là quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành ở thị trấn Thanh Mỹ.

N.T

Có một lớp học miễn phí Ở LIÊNG TRANG 2

Thấu hiểu những thiệt thòi của các em học sinh nghèo vùng sâu, vùng xa, lớp học phụ đạo miễn phí (tại thôn Liêng Trang 2, xã Đa Tông, huyện Đam Rông) của Giáo xứ Đa Tông mở ra với mong muốn nối dài ước mơ, giúp các em có thêm điều kiện để học tập cũng như tiếp thu kiến thức mới hiệu quả.

 T.T.HIÊN - H.LY

trên con đường thực hiện hoài bão của bản thân và khẳng định chính mình”.

Góp nhặt từ những yêu thương của bà con giáo dân, lớp học phụ đạo miễn phí của Sơ Thanh được mở ra và duy trì hơn một năm qua. Bởi khi chưa tìm được quỹ đất thích hợp để mở lớp, người dân thôn Liêng Trang 2 đã cùng nhau họp lại, bàn bạc để cho giáo xứ mượn chỗ mở lớp dạy kèm. Ngoài ra, những giáo viên đến dạy đều là người trong thôn tình nguyện đứng lớp để kèm học và dạy học miễn phí cho các em. Cùng với đó, các Sơ tích cực vận động từ mạnh thường quân hỗ trợ vật dụng cho lớp học... Để rồi sau hơn một năm, lớp học ấy không chỉ là nơi truyền dạy kiến thức miễn phí mà đã trở thành mái nhà chung nuôi dưỡng những ước mơ, nâng bước cho các em tự tin trên hành trình vẽ nên bức tranh tương lai của bản thân.

Lớp học miễn phí của giáo xứ Đa Tông hiện có khoảng 70 - 80 em học sinh đang theo học lớp 1 đến lớp 8. Lớp học hoạt động từ thứ Hai đến thứ Sáu và còn dựa theo lịch học chính khoá của nhà trường các em đang theo học. Mỗi buổi



Các em học sinh được các giáo viên chỉ dạy tận tình tại lớp học phụ đạo miễn phí.

Một ngày trung tuần tháng Tư, chúng tôi tìm đến lớp học dạy phụ đạo miễn phí của Giáo xứ Đa Tông tại thôn Liêng Trang 2. Dẫn đoàn chúng tôi tham quan phòng học, phòng đọc sách và khu vực nhà bếp, Maria Phan Thị Thanh - người mở lớp học phụ đạo miễn phí này tâm sự: “Ở vùng quê

nghèo, các em học sinh còn thiệt thòi rất nhiều thứ, từ việc học đến trang bị cho mình những kỹ năng sống. Tôi luôn định hướng cho các em tại sao phải học, giá trị của sự học và ý nghĩa của việc học tập suốt đời. Bởi lẽ, chỉ khi tự nhận thức được tầm quan trọng của học tập, thì các em mới thực sự đam mê để nỗ lực hết sức mình

học phụ đạo như vậy sẽ kéo dài tầm 2 tiếng rưỡi, tập trung vào hai môn chính là Toán và Tiếng Việt. Riêng đối với các em học lớp 4, 5, 6 sẽ học thêm vi tính. Đặc biệt, vào mỗi dịp hè tới, các Sơ sẽ nhờ các bạn sinh viên tình nguyện từ các tỉnh Cần Thơ, An Giang... lên để dạy thêm môn Anh Văn cho các em.

Gắn bó với lớp từ những ngày đầu, cô Kơ Să K' Phing - giáo viên trực tiếp dạy kèm cho hay, để thuận lợi cho việc dạy học, cô phân chia thời gian để cân bằng công việc nhà và việc đến dạy học theo lịch được phân công. “Ba giáo viên đứng lớp hiện tại đều là người trong làng, nên chúng tôi rất mừng khi thấy ý thức của các em trong học tập đã dần thay đổi; từ chỗ trước đây còn hạn chế, dễ nản chí, sau khi đến trường, các em sẽ chỉ thích theo bố mẹ làm ruộng, làm nương, đi tắm sông, tắm suối, đi chăn bò, nhưng sau khi được vận động tham gia lớp học phụ đạo, các em đã dần tích cực tiếp thu những kiến thức mới, ham đọc, ham viết và kiên trì đến lớp, đến trường hơn rất nhiều” - cô Kơ Să K' Phing hồ hởi.

Chăm chú tìm cho mình những cuốn sách bản thân yêu thích, em Rơ Yam K'Mai - học sinh lớp 8 (thôn Liêng Trang 2) vui vẻ nói: “Sau khi tham gia lớp học được các cô, các sơ hỗ trợ, em cảm thấy rất vui. Đến với lớp, em có thêm nhiều bạn bè, được biết thêm nhiều điều hay, kiến thức mới, nên em biết ơn mọi người nhiều lắm”.

Bên cạnh tập trung truyền dạy những kiến thức chuyên môn, lớp học cũng chú trọng đến việc truyền tải những cảm xúc tích cực thông qua các hoạt động ngoài giờ học để giáo dục cho các em những kỹ năng sống. Sơ Thanh tâm sự: “Để các em học sinh có thói quen đọc sách, chúng tôi đã tạo không gian sinh hoạt riêng gồm đa dạng các loại sách để bổ sung kiến thức mới mỗi ngày cho các em. Thông qua các buổi sinh hoạt có chuyên đề riêng, các giáo viên sẽ hướng dẫn cho các em các kỹ năng khác như nấu ăn, cắm trại...”.

Ngoài ra, vào thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu, lớp học sẽ tổ chức nấu ăn miễn phí cho các em để tạo không khí đoàn kết tại lớp học. Đối với nguồn kinh phí nấu ăn này, Sơ Thanh sẽ kêu gọi, xin ủng hộ từ các mạnh thường quân mỗi tháng gần 2 triệu đồng để nấu cơm cho các em. Bên cạnh đó, để khích lệ, động viên và cổ vũ tinh thần cho các em, sau một học kỳ, chúng tôi sẽ khen thưởng dưới hình thức là tặng quà.

Chị Kơ Să K' Yur - phụ huynh có con em đang theo học tại lớp học phụ đạo miễn phí của Giáo xứ Đạ Tông phấn khởi cho biết: “Từ ngày tham gia lớp, học lực của con đã khá hơn, biết tự giác làm bài tập về nhà, ngoan ngoãn và lễ phép với mọi người hơn. Vì vậy tôi rất mong lớp học có thể được duy trì và nhân rộng để cho con em trong thôn có thêm điều kiện học tập tốt hơn”.

Theo ông Kră Jăn Ha Siêng - Phó Chủ tịch UBND xã Đạ Tông, với đặc thù là địa bàn có 92% là người đồng bào DTTS theo đạo, tỉ lệ trẻ em bỏ học giữa chừng, không biết chữ khá nhiều, do đó việc Giáo xứ Đạ Tông mở lớp học phụ đạo miễn phí đầu tiên tại địa phương dành cho trẻ em nghèo có nhiều thuận lợi. Thông qua lớp học, cũng đã mở ra cơ hội cho các em học sinh điều kiện khó khăn không có đủ tiền học thêm được bổ sung những kiến thức bổ ích, kỹ năng cần thiết trong cuộc sống, thúc đẩy tinh thần tự học của các em. Nhờ đó, kết quả học tập ở trường học của các em được cải thiện, tốt hơn, từ những học sinh yếu, kém, hổng kiến thức đã dần nhận thức việc học, biết tiếp thu và trở thành những học sinh khá, tích cực tham gia học tập và các phong trào ở trường chuyên cần, nề nếp.

“Thời gian qua, các tôn giáo trên địa bàn xã Đạ Tông đã chủ động đồng hành cùng Nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới, đặc biệt đối với Giáo xứ Đạ Tông đã chung tay cùng cộng đồng để sát cánh với chính quyền địa phương mở lớp học phụ đạo miễn phí cho các em học sinh nghèo. Đây là một trong những nỗ lực lớn góp phần xoá nạn mù chữ, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nâng cao dân trí vùng đồng bào dân tộc thiểu số và từng bước thúc đẩy chất lượng giáo dục địa phương phát triển...”, ông Kră Jăn Ha Siêng thông tin.

T.T.H - H.L

NGƯỜI BÍ THƯ CHI BỘ

nhiệt tình, gương mẫu

 NHẬT MINH



Với người dân Tổ dân phố 23, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, ông Nguyễn Sĩ Bửu - Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, luôn là tấm gương mẫu mực, nói đi đôi với làm, hết lòng phục vụ công việc chung, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Ông cũng là một trong số 3 đảng viên của Đảng bộ huyện Đức Trọng 5 năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giai đoạn (2019 - 2023) vinh dự nhận Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và là một trong số 93 gương sáng đời thường giai đoạn 2018 - 2023 được Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Đức Trọng tôn vinh.

Vốn là cán bộ thuộc Công ty Dịch vụ Nông nghiệp Lâm Đồng, năm 2007, ông Nguyễn Sĩ Bửu về hưu theo chế độ; năm 2008, ông được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận Khu phố 4 (cũ). Từ năm 2017 đến nay, ông được tin nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân phố 23. Ở bất cứ nhiệm vụ nào, bằng sự nhiệt tình và trách nhiệm của người đảng viên, ông Nguyễn Sĩ Bửu luôn sẵn sàng chia sẻ với bà con Nhân dân trong tổ dân phố công việc ở bất cứ thời gian nào.

Với trách nhiệm Tổ trưởng dân phố, ông cũng thường xuyên phối hợp với Ban Công tác Mặt trận, chi bộ khu dân cư tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết Đảng bộ thị trấn Liên Nghĩa, của chi bộ, các nhiệm vụ được UBND thị



Bí thư chi bộ Nguyễn Sĩ Bửu cùng lãnh đạo Chi hội Chữ thập đỏ Tổ dân phố 23 tặng quà cho người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

trấn giao. Bằng sự nhiệt tình, năng nổ và làm tốt công tác dân vận, ông đã tích cực vận động Nhân dân đóng góp vào

quỹ, thuế, phí. Hàng năm, Tổ dân phố 23 đều hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu các nghĩa vụ thuế, các loại phí, quỹ, chỉ tiêu

khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự và chỉ tiêu giao quân. Đồng thời, thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; giữ vững tổ dân phố văn hóa, Khu dân cư kiểu mẫu đã được công nhận năm 2021 và đang triển khai xây dựng Mô hình “Khu dân cư kiểu mẫu nâng cao” trong 2 năm 2023 và 2024. Tỷ lệ gia đình văn hóa của tổ dân phố năm sau luôn cao hơn năm trước; tỷ lệ tham gia Bảo hiểm y tế toàn dân đạt 98,1%. Tổ dân phố 23 cũng đi đầu trong việc thành lập nhóm zalo của chi bộ, tổ dân phố, kết hợp lắp đặt trạm truyền thanh không dây để kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản Trung ương, tỉnh, huyện, đặc biệt là của thị trấn Liên Nghĩa.

Ông cũng đã tích cực tổ chức vận động Nhân dân tại 7/8 tuyến đường lắp đặt camera an ninh trật tự, xây dựng 1 mô hình phòng cháy, chữa cháy (PCCC) công cộng, 2 tổ liên gia phòng cháy, chữa cháy và hiện đang triển khai xây dựng 6 tổ liên gia PCCC trên địa bàn tổ dân phố. Tỷ lệ hộ gia đình trang bị mới bình PCCC đạt 80,2%; vận động Nhân dân giải phóng mặt bằng, đóng tiền ứng nâng cấp đường bê tông; mương thoát nước tại hẻm 10-12, đường Chu Văn An, sửa chữa mái che, lát sân nhà sinh hoạt cộng đồng, duy trì đèn đường chiếu sáng... Kinh phí để tổ chức các hoạt động trên đều

từ nguồn vận động và Nhân dân trong tổ cùng đóng góp. Cùng đó, hàng năm, ông cùng với ban lãnh đạo tổ dân phố triển khai thực hiện tốt an sinh xã hội, chăm lo tết cho gia đình chính sách, người nghèo, người tàn tật, khó khăn, neo đơn và tổ chức vui Tết Trung thu hàng năm cho các cháu thiếu nhi; vận động Nhân dân làm căn cước công dân và kích hoạt định danh điện tử mức độ 2 đạt 100%.

Ngoài ra, tổ dân phố đã xây dựng 2 mô hình tuyến đường sáng - sạch - đẹp (đường Nguyễn Thị Minh Khai và đường Lê Quý Đôn); phát động Phong trào 3 sạch: Sạch nhà, sạch ngõ, sạch đường phố được Nhân dân tích cực hưởng ứng. Đặc biệt, vận động Nhân dân đóng góp làm đồng bộ cờ Tổ quốc ở các hộ gia đình, 100% hộ dân treo cờ Tổ quốc trong các sự kiện trọng đại của đất nước và các ngày lễ, tết. Đồng thời, tổ dân phố cũng thường xuyên phát động người dân tham gia hưởng ứng các hoạt động: Ngày Chủ nhật xanh do thị trấn phát động; các đợt ra quân diệt lăng quăng, bọ gậy phòng, chống sốt xuất huyết; vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; hạn chế tối đa việc rải vàng mã khi đưa tang, gây ảnh hưởng tới môi trường...

Các cuộc vận động để tổ chức các phong trào của UBND thị trấn luôn được Bí thư chi bộ Nguyễn Sĩ Bửu lên kế hoạch cụ thể, rõ ràng, công khai, đã

tạo sự đồng thuận cao trong bà con của tổ dân phố, do vậy, hầu hết các nội dung, chỉ tiêu thi đua đã được thực hiện hiệu quả, luôn dẫn đầu các phong trào thi đua do địa phương phát động.

Ngoài thực hiện tốt vai trò tổ trưởng dân phố, ông đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đại biểu HĐND thị trấn và của một Bí thư chi bộ khu dân cư, đã lãnh đạo, chỉ đạo các đảng viên tham gia học tập đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng...

Bí thư Chi bộ Nguyễn Sĩ Bửu cùng lãnh đạo Chi hội Chữ thập đỏ Tổ dân phố 23 tặng quà cho người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

Với những kết quả đã đạt được, ông vinh dự nhận nhiều giấy khen, bằng khen của tỉnh, huyện trên các lĩnh vực, phong trào. Đồng chí Phan Thúc Long - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thị trấn Liên Nghĩa, nhận xét: “Ở bất cứ vai trò nào, ông Nguyễn Sĩ Bửu cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; Tổ dân phố 23 cũng luôn đi đầu trong các phong trào thi đua do thị trấn phát động và đây cũng là một trong những tổ dân phố đầu tiên của thị trấn, của huyện được công nhận Khu dân cư kiểu mẫu. Nhiều mô hình do Tổ dân phố 23 triển khai thực hiện đã và đang được thị trấn Liên Nghĩa nhân rộng ra trên địa bàn”.

N.M